

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**



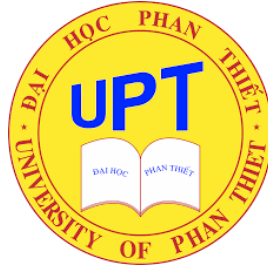
NGUYỄN ĐỨC CẢNH

**THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU MUA
SẴM HÀNG HÓA TẠI VIETTEL BÌNH THUẬN**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
LUẬT KINH TẾ**

Bình Thuận - 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**



NGUYỄN ĐỨC CẢNH

**THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU MUA
SẴM HÀNG HÓA TẠI VIETTEL BÌNH THUẬN**

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

MÃ SỐ: 8380107

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. PHẠM TRÍ HÙNG

Bình Thuận - 2025

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành tốt đề án tốt nghiệp này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, tôi còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của nhiều tập thể và cá nhân. Trước hết, tôi xin gửi tới toàn thể các thầy, cô giáo trong Phòng Sau Đại học, cùng thầy cô trong trường Đại học Phan Thiết lời cảm ơn chân thành nhất. Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Giáo viên hướng dẫn Tiến sĩ thầy Phạm Trí Hùng, người đã tận tâm hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài.

Ngoài ra, tôi còn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình từ tập thể cán bộ công nhân viên trong Viettel Bình Thuận. Qua đây, tôi xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi có được những kiến thức thực tế cần thiết.

Cuối cùng tôi kính chúc quý Thầy, Cô dồi dào sức khỏe và thành công trong sự nghiệp cao quý. Đồng kính chúc các anh, chị trong Viettel Bình Thuận luôn dồi dào sức khỏe, đạt được nhiều thành công tốt đẹp trong công việc.

Học viên

(ký tên, ghi đầy đủ họ tên)

Nguyễn Đức Cảnh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên Nguyễn Đức Cảnh, MSSV: 2218380107004

Tôi xin cam kết đề án này được hoàn thành dựa trên các kết quả nghiên cứu của tôi và các kết quả của nghiên cứu này chưa được dùng cho bất kỳ đề án cùng cấp nào khác.

Tôi xin cam đoan các số liệu, thông tin sử dụng trong đề án này được thu thập từ nguồn thực tế tại Đơn vị thực tập, trên các văn bản quy phạm pháp luật, trên các sách báo khoa học chuyên ngành, trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hệ thống đấu thầu VIETTEL.

Nếu sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của nhà trường và pháp luật.

Học viên

(ký tên, ghi đầy đủ họ tên)

Nguyễn Đức Cảnh

TÓM TẮT TIẾNG VIỆT

Đề tài "Thực tiễn áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận" được thực hiện nhằm khảo sát và đánh giá cách thức áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu tại doanh nghiệp Viettel Bình Thuận. Mục tiêu nghiên cứu nhằm đưa ra đề xuất hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại doanh nghiệp nhà nước từ thực tiễn áp dụng tại Viettel Bình Thuận trên cơ sở phân tích hiện trạng áp dụng pháp luật đấu thầu, đánh giá hiệu quả và những thách thức trong việc thực hiện pháp luật đấu thầu.

Phương pháp tổng hợp, phương pháp phân tích được sử dụng khi nghiên cứu nội dung thực trạng áp dụng pháp luật đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận theo Luật Đấu thầu, các quy định nội bộ VIETTEL và quy trình đấu thầu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, mặc dù pháp luật về đấu thầu đã được quy định rõ, nhưng thực tiễn áp dụng vẫn tồn tại nhiều vấn đề như sự thiếu minh bạch, quy trình phức tạp và sự đồng bộ giữa các văn bản pháp luật còn hạn chế. Nhận định chính là cần có sự cải cách để nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả trong hoạt động đấu thầu.

Kết luận của Đề án nhấn mạnh rằng, cần đưa ra một số giải pháp đề xuất được nhìn nhận từ các hạn chế và tồn tại mà các đơn vị trực thuộc VIETTEL trong đó có Viettel Bình Thuận gặp phải trong quá trình LCNT với mong muốn góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong pháp luật đấu thầu nói chung, Quy chế quản lý nội bộ về đấu thầu VIETTEL nói riêng, theo đó trong bất cứ giải pháp nào thì yếu tố con người là then chốt. Đạo đức, năng lực, trình độ,...của cán bộ và chuyên viên làm công tác đấu thầu cần được xem trọng, tập trung trong quá trình thực thi pháp luật.

TÓM TẮT TIẾNG ANH

The topic "The Practical Application of Procurement Law in Bidding for Goods at Viettel Binh Thuan" aims to survey and evaluate the way legal regulations in the bidding field are applied at Viettel Binh Thuan. The research objectives are to propose improvements to the law and enhance the effectiveness of the application of procurement law in state-owned enterprises based on the practical application at Viettel Binh Thuan, through analyzing the current state of bidding law implementation, assessing its effectiveness, and identifying challenges in the enforcement of bidding law.

The research employs comparative and analytical methods, focusing on the current situation of the application of procurement bidding law at Viettel Binh Thuan according to the Bidding Law, internal regulations of VIETTEL, and the bidding process.

Research results indicate that although procurement law is clearly regulated, practical application still faces numerous issues such as a lack of transparency, complex procedures, and limited synchronization among legal documents. The main observation is that reforms are needed to enhance competitiveness and efficiency in bidding activities.

The study concludes that several proposed solutions should be based on the limitations and challenges faced by VIETTEL units, including Viettel Binh Thuan, in the procurement process, with the aim of contributing to the professionalism in procurement law in general and VIETTEL's internal bidding management regulations in particular. In any proposed solution, the human factor is crucial. The ethics, competence, and qualifications of officials and specialists involved in bidding work must be prioritized and focused on during the implementation of the law.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	2
TÓM TẮT TIẾNG VIỆT	3
TÓM TẮT TIẾNG ANH	4
MỤC LỤC.....	5
1. Danh mục biểu đồ	7
2. Danh mục bảng	7
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	8
PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài.....	3
3. Câu hỏi nghiên cứu	3
4. Giả thuyết nghiên cứu của đề tài	3
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	4
6. Phương pháp nghiên cứu	5
7. Ý nghĩa nghiên cứu.....	5
8. Kết cấu đề tài	6
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẤU THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA VÀ KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	7
1.1. Những vấn đề chung về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước	7
1.1.1. Khái niệm về đấu thầu mua sắm hàng hóa.....	7
1.1.2. Vai trò và đặc điểm của đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước	9
1.2. Khái quát pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước	14
1.2.1. Yêu cầu điều chỉnh pháp luật đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.....	14
1.2.2. Cơ sở pháp lý điều chỉnh đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước.	16
1.2.3. Nội dung pháp luật đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước.	17
Kết luận Chương 1	22
CHƯƠNG 2: ÁP DỤNG PHÁP LUẬT ĐẤU THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA TẠI VIETTEL BÌNH THUẬN.....	23
2.1. Quy định quản lý nội bộ các đơn vị thuộc VIETTEL tác động đến hoạt động đấu thầu mua sắm hàng hóa.....	23

2.1.1. Đặc điểm gói thầu của các đơn vị thuộc VIETTEL	23
2.1.2. Quy định quản lý nội bộ VIETTEL về đấu thầu mua sắm hàng hóa	27
2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật về nội dung đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận	32
2.2.1. Thực trạng về nguyên tắc đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận	32
2.2.2. Thực trạng pháp luật về chủ thể mua sắm hàng hóa qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận	37
2.2.3. Thực trạng pháp luật về gói thầu mua sắm hàng hóa sử dụng vốn nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận	47
2.3. Thực trạng áp dụng pháp luật về trình tự, hình thức và phương thức mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận	50
2.3.1. Thực trạng quy định về trình tự, thủ tục, hình thức đấu thầu tại Viettel Bình Thuận	50
2.3.2. Thực tiễn áp dụng trình tự, thủ tục, hình thức trong đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận.....	54
Kết luận Chương 2	63
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐẤU THẦU VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NỘI BỘ CỦA VIETTEL VỀ MUA SẮM HÀNG HÓA CỦA NGHIỆP NHÀ NƯỚC	64
3.1 Giải pháp chung hoàn thiện pháp luật và cách thức tổ chức mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước	64
3.2 Hoàn thiện Quy định quản lý nội bộ của VIETTEL về đấu thầu, tăng cường công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị tại VIETTEL	67
3.2.1. Hoàn thiện Quy định quản lý nội bộ VIETTEL về đấu thầu mua sắm hàng hóa.....	67
3.2.2. Tăng cường công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu trong đấu thầu mua sắm hàng hóa tại VIETTEL	68
Kết luận Chương 3	71
KẾT LUẬN	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	74
A. Văn bản pháp luật.....	74
B. Tài liệu chuyên khảo	75

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ

1. Danh mục biểu đồ

Biểu đồ 1: Số lượng gói thầu giai đoạn 2020-2023 phân theo lĩnh vực	25
Biểu đồ 2: Giá trị dự toán mua sắm giai đoạn 2020-2023 phân theo lĩnh vực	26
Biểu đồ 3: Tỷ lệ tổ chức LCNT giai đoạn 2020 - 2023 tại Viettel Bình Thuận	55

2. Danh mục bảng

Bảng 1: Quyền và nghĩa vụ Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo Luật Đấu thầu 2013	42
Bảng 2: Quyền và nghĩa vụ Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo Luật Đấu thầu 2023	44
Bảng 3: Quyền và nghĩa vụ Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo Quy chế quản lý nội bộ Viettel (Quy định 5950)	45
Bảng 4: Quyền và nghĩa vụ Nhà thầu theo Luật Đấu thầu 2013	46
Bảng 5: Quyền và nghĩa vụ Nhà thầu theo Luật Đấu thầu 2023	47
Bảng 6: Số liệu tổng thể gói thầu giai đoạn 2020 – 2023 tại Viettel Bình Thuận	56
Bảng 7: Đấu thầu theo lĩnh vực tại Viettel Bình Thuận giai đoạn 2020-2023	56

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG TIẾNG ANH	NỘI DUNG TIẾNG VIỆT
BQLDA		Ban Quản lý dự án
ĐTXD		Đầu tư xây dựng
e-GP		Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
HSDT		Hồ sơ dự thầu
HSĐX		Hồ sơ đề xuất
HSMT		Hồ sơ mời thầu
KHLCNT		Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
LCNT		Lựa chọn nhà thầu
Luật Đấu thầu 2013		Luật đấu thầu 2013 số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Luật Đấu thầu 2023		Luật đấu thầu 2023 SỐ 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023
MSTS		Mua sắm tài sản
Nghị định 24		Nghị định 24/2024/NĐ-CP 27/02/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu.
Nghị định 63		Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 Hướng dẫn Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Tập đoàn		Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
TCKT		Tài chính kế toán
Thông tư 01		Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
VIETTEL		Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Mua sắm hàng hóa là hoạt động không thể thiếu đối các dự án trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng cơ bản đến việc tối ưu lợi nhuận, chi phí, khả năng thành công của các dự án kinh doanh do chi phí mua sắm hàng hóa chiếm tỉ trọng cao trong tổng mức đầu tư dự án. Ở Việt Nam, đấu thầu được biết đến là một phương thức lựa chọn đối tác cung cấp hàng hóa, cung ứng dịch vụ mạng lại nhiều lợi ích to lớn. Đặc biệt, đối với các dự án, công trình có quy mô lớn, có yêu cầu kỹ thuật phức tạp, các dự án công trình đầu tư bằng ngân sách nhà nước, tài trợ của các tổ chức quốc tế hoặc chính phủ nước ngoài hoặc Doanh nghiệp nhà nước thì đấu thầu là phương thức tốt nhất để đáp ứng được các đòi hỏi của chủ đầu tư về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí xây dựng. Theo đó, đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động chuyên ngành đặt thù, các hàng hóa chuyên biệt như ngành điện, viễn thông, y tế,...thì hoạt động mua sắm lại còn có tính chất phức tạp hơn bởi vừa phải thực thi đúng pháp luật đấu thầu vừa phải đảm bảo được hiệu quả của tổ chức lựa chọn nhà thầu với chất lượng, tiến độ cung cấp hàng hóa đúng yêu cầu, chi phí phù hợp và tiết kiệm nhất. Do đó, đấu thầu mua sắm hàng hóa phục vụ cho các dự án trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần được tổ chức một cách chặt chẽ để đảm bảo tính đồng bộ và đáp ứng kịp tiến độ của dự án.

Sản phẩm của các dự án trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường có thời gian sử dụng lâu dài, nhất là trong các dự án hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng có định bằng rộng, xây dựng nhà trạm, ...luôn gắn với nguồn vốn đầu tư lớn mà chất lượng hàng hóa luôn là yếu tố then chốt quyết định chất lượng của dự án. Sản phẩm này đòi hỏi phải đảm tính năng sử dụng, an toàn, tiết kiệm, có hiệu quả. Do vậy để hình thành một dự án đòi hỏi phải tuân thủ nhiều quy trình, quy định ở những công đoạn khác nhau. Lựa chọn nhà thầu để thực hiện cung hàng hóa không chỉ là một công đoạn quan trọng và có ý nghĩa lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả trong quá trình đầu tư dự án mà còn có ý nghĩa trong việc phòng chống, tham nhũng, tránh thất thoát, cách tranh không lành mạnh, mạng lại hiệu quả kinh tế.

Đấu thầu là một công đoạn quan trọng, nó quyết định đến việc nhà thầu cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tại Việt Nam hoạt động đấu thầu đã được quy định khá chặt chẽ cụ thể nhà nước ta đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Đấu thầu 2013, Nghị định 63 Hướng dẫn Luật Đấu thầu 2013, các Thông tư liên quan và gần đây nhất là Luật Đấu thầu 2023, Nghị định 24 hướng dẫn Luật Đấu thầu 2023. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế xã hội nói chung và trong trong lĩnh vực ngành viễn thông nói riêng thì hoạt động đấu thầu mua sắm hàng hóa cũng phát sinh nhiều vấn đề cần được pháp luật điều chỉnh một cách rõ ràng, chặt chẽ hơn. Thực tiễn các năm gần đây cho thấy, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa cho các dự án, công trình ngày càng nhiều, để lại những hậu quả nghiêm trọng không chỉ liên quan đến việc mất mát về tài sản, tính mạng con người mà còn ảnh hưởng đến cả các vấn đề chính trị xã hội, đặc biệt là những tai nạn liên quan đến các công trình viễn thông, công trình nhà trạm do vật tư kém chất lượng mà nguyên nhân chính từ vấn đề tổ chức lựa chọn nhà cung cấp. Do đó nhu cầu hoàn thiện pháp luật nói chung và đấu thầu mua sắm hàng hóa nói riêng luôn là vấn đề được quan tâm trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

Viettel Bình Thuận là chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (viết tắt là VIETTEL) là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước – với sứ mệnh tiên phong, chủ lực, kiến tạo xã hội số, đảm bảo hạ tầng viễn thông là nền tảng cơ bản và quan trọng cho việc cung cấp dịch vụ số. Các gói thầu mua sắm của Viettel Bình Thuận thuộc phạm vi quy định của Luật đấu thầu 2013 và các quy định mua sắm nội bộ của VIETTEL, trong đó đấu thầu mua sắm hàng hóa chiếm phần tỷ trọng lớn nhất (khoảng 90% tổng vốn đầu tư; 70% tổng vốn chi hoạt động sản xuất kinh doanh).

Trên cơ sở các lý luận, nhận định ở trên, tác giả quyết định lựa chọn nghiên cứu đề tài “Thực tiễn áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận” với mong muốn tìm hiểu sâu hơn các quy định pháp luật đấu thầu, đánh giá thực trạng về pháp luật đấu thầu Việt Nam hiện hành và quy định quản lý

nội bộ về công tác đấu thầu tại VIETTEL, từ đó tìm ra những điểm còn chưa phù hợp và đề xuất các phương hướng giúp hoàn thiện các quy định này, góp phần nâng cao hiệu quả của pháp luật đấu thầu và quy định quản lý nội bộ VIETTEL trong lĩnh vực đấu thầu mua sắm hàng hóa.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Đề án nhằm mục tiêu đưa ra đề xuất hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại VIETTEL từ thực tiễn áp dụng tại Viettel Bình Thuận trên cơ sở phân tích hiện trạng áp dụng pháp luật đấu thầu, đánh giá hiệu quả và những thách thức trong việc thực hiện pháp luật đấu thầu.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Đề án xác định một số câu hỏi nghiên cứu như sau:

- Quy định pháp luật về mua sắm hàng hóa dựa trên cơ sở lý luận, cơ sở lý thuyết nào?
- Thực trạng pháp luật về các nội dung đấu thầu mua sắm hàng hóa (nguyên tắc đấu thầu; Chủ thể đấu thầu; Gói thầu;...) tại Viettel Bình Thuận như thế nào?
- Thực trạng pháp luật về trình tự, hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa tại Viettel Bình Thuận như thế nào?
- Nguyên nhân phát sinh các vấn đề từ thực tiễn áp dụng pháp luật đấu thầu tại Viettel Bình Thuận là gì?
- Cần có các đề xuất như thế nào nhằm hoàn thiện pháp luật đấu thầu nói chung và quy chế quản lý nội bộ của VIETTEL nói riêng, cụ thể tại Viettel Bình Thuận?

4. Giả thuyết nghiên cứu của đề tài

Việc áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả quản lý, tính minh bạch và hiệu quả kinh tế trong hoạt động mua sắm hàng hóa.

Giả thuyết 1: Quy trình áp dụng pháp luật về đấu thầu tại Viettel Bình Thuận được thực hiện đầy đủ và đúng quy định, góp phần đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong hoạt động đấu thầu.

Giả thuyết 2: Việc thực hiện các quy định pháp luật về đấu thầu có tác động tích cực đến hiệu quả kinh tế trong việc mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận.

Giả thuyết 3: Các khó khăn, hạn chế trong việc áp dụng pháp luật về đấu thầu tại Viettel Bình Thuận chủ yếu xuất phát từ sự bất cập trong chính sách, năng lực của đội ngũ thực hiện và các yếu tố khách quan khác.

Giả thuyết 4: Việc tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ phụ trách đấu thầu tại Viettel Bình Thuận sẽ góp phần cải thiện hiệu quả áp dụng pháp luật trong hoạt động đấu thầu mua sắm hàng hóa.

Giả thuyết 5: Các quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu, nếu được áp dụng đúng cách, sẽ giúp hạn chế tình trạng tiêu cực, gian lận và lãng phí trong hoạt động mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận.

Các giả thuyết trên được xây dựng dựa trên mục tiêu nghiên cứu, các vấn đề thực tiễn và các yếu tố liên quan đến hoạt động đấu thầu tại Viettel Bình Thuận.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là pháp luật về đấu thầu tại các doanh nghiệp nhà nước cũng như thực tiễn đấu thầu tại Viettel Bình Thuận.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài giới hạn việc nghiên cứu pháp luật đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước như VIETTEL mà không mở rộng ra các hoạt động đấu thầu khác.

Đề tài chỉ phân tích, đánh giá pháp luật và thực tiễn áp dụng tại Viettel Bình Thuận cũng như vai trò của quy định quản lý nội bộ VIETTEL về công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa tại các doanh nghiệp thuộc VIETTEL từ thời điểm Luật Đấu thầu 2013 có hiệu lực thời điểm hết hiệu lực đồng thời Luật đấu thầu mới thay thế (Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực vào ngày 01/01/2024) và quy định nội bộ VIETTEL.

6. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, các chủ trương, chính sách của nhà nước liên quan đến đấu thầu và sử dụng vốn từ nguồn ngân sách nhà nước.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng để giải quyết các vấn đề của đề tài bao gồm: Phương pháp triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử và các phương pháp nghiên cứu cụ thể:

- Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp được sử dụng chủ yếu tại Chương 1 khi khái quát những vấn đề chung về đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước.

- Phương pháp so sánh, phương pháp phân tích được sử dụng khi nghiên cứu nội dung thực trạng áp dụng pháp luật đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận theo Luật Đấu thầu, các quy định nội bộ VIETTEL và quy trình đấu thầu. Phương pháp này cũng được sử dụng để đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật đấu thầu tại phần phân tích thực trạng tại Chương 2 của đề án.

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng khi nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đấu thầu và quy định quản lý nội bộ của VIETTEL trong thời gian tới.

7. Ý nghĩa nghiên cứu

Ý nghĩa khoa học:

Đề án là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu cơ sở lý thuyết và quy định pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước theo quy định nội bộ VIETTEL và theo Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2024.

Đề án một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về đấu thầu tại Viettel Bình Thuận.

Ý nghĩa thực tiễn:

Đề án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các công trình nghiên cứu khác về việc hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đấu thầu tại các doanh nghiệp nhà nước.

Đề xuất của đề án có thể sử dụng để triển khai áp dụng tại các gói thầu của Viettel Bình Thuận nói riêng và tại VIETTEL nói chung.

8. Kết cấu đề tài

Đề tài gồm 2 phần: Phần mở đầu và phần nội dung.

Phần nội dung gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về đấu thầu mua sắm hàng hóa và khái quát pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước

Chương 2: Thực trạng áp dụng pháp luật đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật đấu thầu và quy định quản lý nội bộ của VIETTEL về mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẤU THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA VÀ KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1.1. Những vấn đề chung về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước

1.1.1. Khái niệm về đấu thầu mua sắm hàng hóa

Trên thực tế đã tồn tại một số thuật ngữ về đấu thầu trong các văn bản quy phạm khác nhau. Tuy nhiên, về bản chất của “đấu thầu mua sắm” mặc dù được quy định dưới dạng Quy định, Quy định hay Luật Đấu thầu cũng đều được sử dụng thuật ngữ có xuất xứ từ tiếng Anh là “Procurement” (mua sắm). Tuy gọi là Quy định, Quy định hay Luật Đấu thầu nhưng bản chất là Quy định, Quy định mua sắm (Procurement Regulation) hoặc Luật Mua sắm (Law on Procurement).

Dưới góc độ pháp lý, khái niệm “đấu thầu” được quy định tại khoản 1 Điều 214 Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH 2019 Luật Thương mại là hoạt động thương mại, theo đó một bên mua hàng hóa, dịch vụ thông qua mời thầu (gọi là bên mời thầu) nhằm lựa chọn trong số các thương nhân tham gia đấu thầu (gọi là bên dự thầu) thương nhân đáp ứng tốt nhất các yêu cầu do bên mời thầu đặt ra và được lựa chọn để ký kết và thực hiện hợp đồng (gọi là bên trúng thầu). Theo khoản 12 Điều 4 Luật Đấu thầu 2013 thì Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Tương tự theo khoản 8 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 quy định Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết, thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, lựa chọn nhà đầu tư để ký kết, thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh trên cơ sở

bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

Như vậy có thể thấy Luật Đầu thầu 2013 hay Luật Đấu thầu 2023 ban hành thay thế cho Luật Đấu thầu 2013 và Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH 2019 Luật Thương mại đều quy định đấu thầu mua sắm hàng hóa là quá trình lựa chọn và ký kết thực hiện hợp đồng của chủ đầu tư và các doanh nghiệp nhà nước với các nhà thầu cung cấp hàng hóa nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình. Khái niệm “hàng hóa” được Quy định tại Khoản 25 Điều 4 Luật Đấu thầu 2013 hàng hóa gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; hàng tiêu dùng; thuốc, vật tư y tế dùng cho các cơ sở y tế. Còn theo Quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Đấu thầu 2013 thì hàng hóa là những máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; sản phẩm; phương tiện; hàng tiêu dùng; thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; phần mềm thương mại. Với ý nghĩa như vậy, hàng hóa trong đấu thầu thông thường bao gồm các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, ... đã được chuẩn hóa, có giá trị sử dụng, đáp ứng các yêu cầu của bên mời thầu.

Khái niệm về Doanh nghiệp nhà nước được quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp 2020 “Doanh nghiệp nhà nước được tổ chức quản lý dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, bao gồm: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết”; Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ; Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, công ty mẹ

của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước được quy định quy định tại văn bản Luật Đấu thầu và các văn bản quy định khác có liên quan, trong đó quy định rõ việc phạm vi áp dụng Luật của từng loại hình doanh nghiệp nhà nước. Ví dụ tại Khoản 2 Điều 2 Luật Đấu thầu 2023 quy định đối tượng áp dụng đối với Doanh nghiệp nhà nước gồm "Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước", nếu ngoài phạm vi đối tượng này thì căn cứ điểm d Khoản 7 Điều 3 Luật Đấu thầu 2023 để thực hiện "Lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; ...".

1.1.2. Vai trò và đặc điểm của đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước

1.1.2.1. Vai trò của đấu thầu mua sắm hàng hóa

Đấu thầu là một hình thức cạnh tranh văn minh trong nền kinh tế thị trường phát triển nhằm lựa chọn nhà thầu có đề xuất tốt nhất, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và giá trị tốt nhất cho dự án, gói thầu đang được đấu thầu. Vì vậy, hoạt động đấu thầu mang lại lợi ích to lớn đối với chủ đầu tư, nhà thầu và nền kinh tế quốc dân nói chung. Đấu thầu có vai trò đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình. Hiệu quả có thể về mặt tài chính hoặc thời gian hay một tiêu chí khác tùy thuộc vào mục tiêu của dự án, gói thầu. Muốn đảm bảo hiệu quả cần phải tạo điều kiện cho tất cả các nhà thầu có thể cạnh tranh công khai trên phạm vi rộng nhất có thể nhằm tạo ra sự công bằng, đảm bảo

lợi ích cho các bên. Với các dự án, gói thầu có tổng mức đầu tư lớn, có giá trị về mặt kinh tế hoặc xã hội thì đấu thầu là một khâu quan trọng không thể thiếu và phải tuân thủ theo quy định của nhà nước.

Đối với chủ đầu tư, thông qua đấu thầu đã tạo điều kiện để nhiều nhà thầu tham gia cạnh tranh và nộp đề xuất. Điều này giúp tăng cường sự cạnh tranh giữa các nhà thầu và tạo động lực cho họ cung cấp đề xuất và giá cả tốt nhất. Chủ đầu tư có thể lựa chọn từ nhiều lựa chọn và tìm ra nhà thầu có đề xuất phù hợp nhất với yêu cầu của dự án; Tối ưu hóa giá trị, qua quá trình đấu thầu, chủ đầu tư có thể so sánh các đề xuất của các nhà thầu và nhận được giá cả cạnh tranh. Điều này giúp chủ đầu tư tối ưu hóa giá trị vốn đầu tư bằng cách chọn nhà thầu hoặc nhà cung cấp có đề xuất tốt nhất trong việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và giá trị; Đảm bảo chất lượng và hiệu suất, quá trình đấu thầu thường yêu cầu các nhà thầu hoặc nhà cung cấp đưa ra các thông tin chi tiết về kinh nghiệm, chất lượng, khả năng tài chính và thực hiện dự án trước đây. Chủ đầu tư có thể sử dụng thông tin này để đánh giá và chọn nhà thầu có khả năng cung cấp chất lượng và hiệu suất tốt nhất; Tăng tính minh bạch và công bằng, quá trình đấu thầu được thực hiện theo các quy định và quy trình pháp lý nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Các nhà thầu tham gia đấu thầu đều có cơ hội công bằng để cạnh tranh và chứng minh khả năng của mình. Điều này giúp đảm bảo rằng quyết định cuối cùng được đưa ra dựa trên các yếu tố khách quan và công bằng; Giảm rủi ro, chủ đầu tư có thể yêu cầu các nhà thầu cung cấp bảo đảm hoặc tiến bộ thực hiện để giảm rủi ro cho dự án. Việc chọn nhà thầu có kinh nghiệm và đáng tin cậy cũng giúp giảm rủi ro về việc không hoàn thành dự án hoặc không đạt được chất lượng yêu cầu.

Với nhà thầu, đấu thầu đóng vai trò rất quan trọng như mở ra cơ hội kinh doanh cho nhà thầu tham gia vào quá trình đấu thầu cho phép họ tiếp cận các dự án mới mà họ có thể không thể tiếp cận thông qua các kênh khác. Điều này giúp mở rộng khối lượng công việc và tăng doanh thu của nhà thầu; Cạnh tranh công bằng, qua việc nộp đề xuất trong quá trình đấu thầu, nhà thầu có cơ hội cạnh tranh công bằng với các đối thủ khác. Điều này đảm bảo rằng các nhà thầu có khả năng, kinh

nghiệm và định giá tốt nhất được lựa chọn cho dự án. Các tiêu chí đấu thầu rõ ràng và minh bạch giúp đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh và không thiên vị; Mở rộng mạng lưới kinh doanh, tham gia vào quá trình đấu thầu đưa nhà thầu vào liên hệ với các chủ đầu tư, nhà cung cấp và các bên liên quan khác trong ngành. Điều này giúp mở rộng mạng lưới kinh doanh và xây dựng quan hệ đối tác, tạo điều kiện thuận lợi cho tương lai và các dự án tiềm năng; Tăng khả năng đàm phán, quá trình đấu thầu tạo điều kiện cho nhà thầu đàm phán với chủ đầu tư về các điều kiện hợp đồng, giá cả và các yêu cầu khác. Nhà thầu có thể đưa ra các đề xuất và điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu của dự án và tối ưu hóa lợi ích của mình; Xây dựng danh tiếng và uy tín, thành công trong các dự án đấu thầu được coi là một dấu hiệu về khả năng và chất lượng của nhà thầu. Những dự án đấu thầu uy tín và thành công sẽ giúp xây dựng danh tiếng và uy tín của nhà thầu trong ngành, thu hút khách hàng tiềm năng và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững.

*** Đối với nền kinh tế quốc dân**

Đấu thầu góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng, hạn chế và loại trừ được tình trạng thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Đấu thầu góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng cơ bản nói riêng và toàn nền kinh tế nói chung. Đấu thầu tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và lành mạnh giữa các đơn vị xây dựng. Đây là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp xây dựng nước ta và tạo điều kiện ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ xây dựng, từng bước hội nhập với khu vực và thế giới.

Trong một dự án đầu tư xây dựng các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp sử dụng vốn nhà nước, giá trị hàng hóa thường rất cao, thường chiếm tỷ trọng từ 70%-80% tổng mức đầu tư. Số gói thầu mua sắm hàng hóa chiếm hơn 70% trong 2 loại gói thầu trực tiếp tạo ra sản phẩm là xây lắp và mua sắm. Hoạt động đấu thầu mua sắm thiết bị của các doanh nghiệp này thương mua sắm tập trung với khối lượng rất lớn theo kế hoạch, nhu cầu cho từng quý, 06 tháng hoặc 01-05 năm; đảm bảo mua sắm được những hàng hóa có chất lượng tốt, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật,

tính năng công nghệ mới, đặc biệt là đối với các ngành có vật tư thiết bị đặc thù như ngành điện, viễn thông, dầu khí,... Nhà thầu đảm bảo cung cấp hàng hóa đáp ứng tiến độ thỏa thuận theo hợp đồng. Việc sai, khác tiến độ cung cấp hàng hóa gây ảnh hưởng đến kết quả tối ưu chi phí bên mua: mức tồn kho cao nếu nhận sớm, trễ tiến độ thi công lắp đặt nếu nhận trễ. Do đó hoạt động này có vai trò quan trọng nhất trong mọi hoạt động đấu thầu của một doanh nghiệp.

1.1.2.2. Đặc điểm đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp sử dụng vốn nhà nước

Xét đấu thầu là một phương thức quản lý chi tiêu công tối ưu và hiệu quả của Chính phủ, là phạm trù kinh tế tồn tại khách quan, gắn liền với quá trình phát triển của nhà nước, đấu thầu mua sắm có đặc điểm cơ bản chỉ được áp dụng đối với những dự án, gói thầu sử dụng ngân sách hoặc vốn nhà nước được hình thành do sự đóng góp từ thuế, phí, lệ phí... của người dân và toàn xã hội, do đó đấu thầu được quản lý chặt chẽ bởi nhà nước. Xét về bản chất, hoạt động đấu thầu mua sắm có những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, đấu thầu mua sắm luôn gắn liền với quan hệ mua bán hàng hóa, chỉ được tổ chức khi các chủ thể có nhu cầu mua sắm hàng hóa với mục đích lựa chọn được người cung cấp hàng hóa tốt nhất. Về thực chất đấu thầu chỉ là giai đoạn tiền hợp đồng cung cấp hàng hóa giữa các bên trong hợp đồng. Kết quả đấu thầu là cơ sở để các bên thương thảo các chi tiết của hồ sơ dự thầu để được đưa vào nội dung hợp đồng.

Thứ hai, đấu thầu mua sắm là một quá trình đa chủ thể. Trong quá trình đấu thầu luôn có hai bên là bên mời thầu và bên dự thầu. Bên mời thầu là bên có nhu cầu mua sắm hàng hóa sử dụng vốn nhà nước, còn bên dự thầu là các thương nhân có năng lực cung cấp hàng hóa cho gói thầu. Trong quan hệ đấu thầu chủ thể thứ ba thường xuất hiện là các nhà tư vấn - họ hiện diện như một nhân tố đảm bảo cho quá trình đấu thầu được thực hiện nghiêm túc. Ngoài ra, còn có các chủ thể là các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu nhằm đảm bảo cho quá trình đấu thầu diễn ra theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Thứ ba, đấu thầu mua sắm là quá trình cạnh tranh bình đẳng, công khai, minh bạch. Bên mời thầu đưa ra trước các yêu cầu của mình để các bên dự thầu căn cứ vào đó để đưa ra mức giá cung cấp hàng hóa, đó là sự cạnh tranh giữa các bên dự thầu. Cạnh tranh tuân theo những nguyên tắc và yêu cầu nhất định, đảm bảo công bằng và khách quan: có nhiều bên tham gia; các nhà dự thầu độc lập với nhau và với bên mời thầu; các bên dự thầu được hưởng các điều kiện và cơ hội ngang nhau, không có bất kì sự phân biệt đối xử nào; không tồn tại bất cứ thỏa thuận nào giữa các bên dự thầu dẫn tới việc làm sai lệch kết quả. Điều này đã tạo ra sự minh bạch trong cả quá trình đấu thầu. Nếu thiếu các điều kiện trên sẽ làm vô hiệu hóa cơ chế cạnh tranh - đấu thầu không còn ý nghĩa, thậm chí còn để lại nhiều hệ lụy với nền kinh tế - xã hội; đặc biệt là khi nguồn vốn sử dụng để mua hàng hóa, dịch vụ là vốn Nhà nước, vốn ODA, vốn WB...

Trong những năm gần đây, Việt Nam trên đà phát triển hội nhập thế giới, đấu thầu mua sắm hàng hóa của các doanh nghiệp nhà nước theo phương thức sử dụng công nghệ mang lại hiệu quả cao hơn, tác giả nhận thấy có thêm 3 đặc điểm cơ bản nổi bật sau:

(i) Mua sắm tập trung luôn là cách thức tối ưu được lựa chọn. Đặc thù gói thầu mua sắm vật tư thiết bị là thường chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án; công tác mua sắm được tổ chức thường xuyên, liên tục theo từng đợt hay định kỳ để phục vụ nhu cầu xây dựng, lắp đặt trong dự án được kịp thời đồng bộ. Do vậy đặc điểm cơ bản của đấu thầu mua sắm hàng hóa là đấu thầu tập trung.

Đấu thầu tập trung (Mua sắm tập trung) là hình thức đấu thầu được thực hiện tập trung tại một đầu mối phụ trách chung phân theo lĩnh vực ngành hoặc theo phạm vi lãnh thổ; được áp dụng trong trường hợp hàng hóa cần mua sắm với số lượng nhiều, chúng loại tương tự ở một hoặc nhiều chủ đầu tư. Việc áp dụng mua sắm tập trung không chỉ giúp tăng tính chuyên nghiệp trong hoạt động mua sắm mà còn tạo điều kiện nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí mua sắm, rút ngắn thời gian và chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu, đồng thời hạn chế được tình trạng tham nhũng, lãng phí trong đấu thầu phân tán.

(ii) Đặc điểm thời sự nhất hiện nay là đấu thầu qua mạng bắt đầu phổ biến. Tại Việt Nam đấu thầu mua sắm hàng hóa là hoạt động đầu tiên được pháp luật quy định phải thực hiện đấu thầu qua mạng nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và cạnh tranh công bằng, giảm thiểu tối đa các hiện tượng tiêu cực trong lựa chọn nhà thầu.

Đấu thầu qua mạng là hình thức đấu thầu thực hiện trực tuyến thông qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia - hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu xây dựng và quản lý thống nhất thông tin về đấu thầu. Tất cả các công việc trong đấu thầu như đăng tải thông báo mời thầu, phát hành HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu và thông báo kết quả, ... được đăng tải công khai và mọi người đều có thể truy cập thông tin không hạn chế. Dữ liệu trong cuộc đấu thầu đều được xác thực, bảo mật và được quản lý chặt chẽ theo đúng quy định Nhà nước. Hình thức đấu thầu qua mạng sẽ giúp các nhà thầu cũng như bên mời thầu tiết kiệm được chi phí, thể hiện tính công bằng và minh bạch cao.

(iii) Bên mời thầu thường chọn phương thức đấu thầu rộng rãi quốc tế khi tổ chức mua sắm vật tư thiết bị cho các gói thầu chuyên biệt, có yêu cầu kỹ thuật rất cao và đặc thù, có khối lượng lớn về giá trị và số lượng. Đặc tính, tiêu chuẩn kỹ thuật được xác định trước và được nêu rõ trong HSMT, đáp ứng theo quy định của một tổ chức quốc tế hay quốc gia nào đó như: tiêu chuẩn châu Âu, ISO 9001-BQVI/TUV (Tiêu chuẩn quốc tế cho các hệ thống quản lý chất lượng của Bureau Veritas/TUV North Group), ...

1.2. Khái quát pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước

1.2.1. Yêu cầu điều chỉnh pháp luật đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

1.2.1.1. Yêu cầu đảm bảo tính cạnh tranh công khai và minh bạch

Đấu thầu là một quan hệ kinh tế khách quan, phản ánh nhu cầu tất yếu của nền kinh tế thị trường, theo đó nơi sản xuất và trao đổi hàng hóa luôn diễn biến trong trạng thái cung lớn hơn cầu. Khi một chủ thể nào đó có nhu cầu mua sắm

hàng hóa, sử dụng dịch vụ thì cũng là lúc có rất nhiều người có khả năng đáp ứng nhu cầu đó, chủ đầu tư hoặc bên mời thầu phải tổ chức đấu thầu để chọn ra trong những người có khả năng cung cấp hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ thỏa mãn những điều kiện của mình đồng thời phải có giá hợp lý nhất. Như vậy, bản chất của đấu thầu là lựa chọn nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của bên mời thầu để thực hiện gói thầu trên cơ sở bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình, do vậy yêu cầu quan trọng thứ nhất của quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu là đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và minh bạch.

Về phía Bên mời thầu, công tác đấu thầu vẫn luôn là một lĩnh vực ẩn chứa nhiều yếu tố nhạy cảm, có thể gây nguy cơ thất thoát, lãng phí lớn; vì thế để đấu thầu thực sự là sân chơi cạnh tranh, công bằng với tất cả nhà thầu, cần sự vào cuộc mạnh mẽ và sự quyết tâm minh bạch từ bên mời thầu là chính. Pháp luật đấu thầu luôn hướng tới mọi yếu tố tạo sự công khai, rõ ràng và minh bạch trong tất cả khâu, từ khâu lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT), lập HSMT, đăng thông tin công khai, xét và công bố kết quả trúng thầu,

1.2.1.2. Bảo đảm lợi ích Bên mời thầu và quyền tiếp cận thông tin bên dự thầu

* Đối với lợi ích của bên mời thầu

Bên mời thầu luôn mong muốn với một số tiền nhất định, được phép chi tiêu theo kế hoạch, sẽ được thỏa mãn tốt nhất về chất lượng sản phẩm và giá cả hợp lý. Trong khi đó, họ chủ yếu là các cơ quan hành chính nhà nước, các công ty, các tổ chức (các ban quản lý) không phải lúc nào cũng am hiểu về thị trường, không có kinh nghiệm về mua bán, không có kinh nghiệm về chủng loại hàng hóa cũng như chất lượng của hàng hóa. Vì vậy, đấu thầu là biện pháp hiệu quả nhất đối với họ. Bởi vì, trong mối quan hệ giữa các bên trong đấu thầu thì thị trường thuộc về người mua hàng, trong đó chỉ có một người mua và rất nhiều người bán. Người mua sẽ có nhiều cơ hội để đạt được lợi ích tối đa trong thị trường này liên quan đến giá cả, chất lượng sản phẩm, và các điều kiện tài chính, thương mại khác như: Thời hạn

giao hàng; thời hạn bảo hành; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; dịch vụ cung cấp vật tư tiêu hao; mức độ uy tín và kinh nghiệm của nhà cung cấp.

* Đối với quyền tiếp cận thông tin của bên dự thầu

Để có được lợi ích quan trọng từ việc đấu thầu, các nhà thầu luôn tích cực, chủ động "săn lùng tìm hàng", tìm kiếm thông tin mời thầu để tham dự.

Nhà thầu không trúng thầu có thể từ nhiều nguyên nhân khác nhau, về năng lực kinh nghiệm, giá cao, năng lực tài chính, ...nhưng nếu từ nguyên nhân thiếu thông tin hoặc thông tin không chính xác thì đó không hẳn do lỗi của họ. Vì thế, nhu cầu điều chỉnh pháp luật tối quan trọng cho bên dự thầu là đảm bảo được quyền tiếp cận thông tin trong đấu thầu đầy đủ và chính xác.

1.2.2. Cơ sở pháp lý điều chỉnh đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước.

Khái niệm về đấu thầu đã được ghi nhận trong hai văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao là Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH 2019 Luật Thương mại, Luật Đấu thầu 2023 thay thế Luật đấu thầu 2013. Theo đó, Luật Đấu thầu 2023 có vai trò là công cụ pháp lý để quản lý Nhà nước đối với việc đấu thầu các dự án liên quan đến hoạt động chi tiêu, sử dụng vốn Nhà nước trong mua sắm hàng hóa, vật tư thiết bị. Còn Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH 2019 Luật Thương mại điều chỉnh quản lý hoạt động đấu thầu hàng hóa, dịch vụ trong thương mại.

Do vậy, xuyên suốt quá trình đấu thầu mua sắm thiết bị, cơ sở pháp lý cao nhất là Luật đấu thầu 2023 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan, các Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH 2019 Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, ...và các pháp luật quốc tế theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có) cho việc đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Việt Nam. Đặc biệt, Luật đấu thầu 2023 và Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 hướng dẫn Luật Đấu Thầu mới nhất về lựa chọn nhà thầu là các văn bản chuyên ngành cho mọi hoạt động lựa chọn nhà thầu.

Về lựa chọn nhà thầu qua mạng, Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Như vậy, cơ quan quản lý nhà

nước về đấu thầu hoàn toàn có thể theo dõi được sự tuân thủ các quy định về đăng tải, cung cấp thông tin đấu thầu của các chủ đầu tư, bên mời thầu theo thời gian thực tế.

1.2.3. Nội dung pháp luật đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước.

Pháp luật đấu thầu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp sử dụng vốn nhà nước bao gồm những nguyên tắc và quy phạm điều chỉnh quan hệ đấu thầu mua sắm hàng hóa như sau:

i) Nguyên tắc pháp luật điều chỉnh đấu thầu:

Đấu thầu mua sắm hàng hóa sử dụng vốn nhà nước phải được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm cạnh tranh giữa các nhà thầu cung cấp vật tư thiết bị.

Nhờ nguyên tắc công khai và bình đẳng trong đấu thầu, các doanh nghiệp có cơ hội tìm kiếm dự án, tham gia đấu thầu và ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu), tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, phát triển sản xuất kinh doanh. Khi thắng thầu, mỗi nhà thầu sẽ nâng cao năng lực của doanh nghiệp không chỉ trong một lần tham gia đấu thầu mà còn góp phần phát triển mở rộng qui mô, dần sẽ tự nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, làm giảm chi phí và thúc đẩy nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong mua sắm hàng hóa hiện nay, hình thức đấu thầu là công bằng nhất, bắt buộc các doanh nghiệp tham gia muốn thắng thầu đều phải tự nâng cao năng lực của mình. Nhà thầu nào có sức cạnh tranh cao sẽ thắng thầu. Chủ đầu tư dựa trên các tiêu chuẩn được xác định trước để so sánh, lựa chọn nhà thầu, có sự giám sát của cơ quan thẩm quyền. Sự công bằng khách quan như vậy sẽ tạo ra sức cạnh tranh lành mạnh, sẽ giúp nâng cao hiệu quả kinh tế trong toàn xã hội.

ii) Chủ thể mở thầu và tham gia đấu thầu: Bất kỳ Doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có nhu cầu mua sắm hàng hóa, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh, hoặc tổ chức chính trị xã hội, quân đội cơ quan nhà nước sử dụng

vốn nhà nước đều thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Đấu thầu 2023. Theo đó bên mời thầu là chủ dự án, chủ đầu tư hoặc pháp nhân đại diện hợp pháp của chủ dự án, chủ đầu tư thuộc các Doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện công tác đấu thầu. VIETTEL là Tập đoàn kinh tế nhà nước với các Tổng Công ty, Công ty, Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của Luật Đấu thầu 2023.

Nhà thầu là tổ chức kinh tế có đủ tư cách pháp nhân tham gia đấu thầu trong trường hợp đấu thầu tư vấn nhà thầu có là cá nhân. Nhà thầu là nhà cung cấp trong đấu thầu mua sắm hàng hóa. Nhà thầu trong nước là nhà thầu có tư cách pháp nhân Việt Nam hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

iii) Gói thầu hàng hóa

Những nội dung mua sắm hàng hóa giống nhau thuộc một hoặc nhiều dự án có thể sử dụng chung một gói thầu để lựa chọn nhà thầu với mặt hàng đang tìm kiếm. Tức có thể tiến hành mua sắm cho từng dự án hoặc chung cho tất cả các dự án và thể hiện trong một gói thầu (gói thầu mua sắm hàng hóa).

Tên gói thầu thể hiện tính chất, nội dung và phạm vi gói thầu, phù hợp với nội dung nêu trong dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt, trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu cần nêu tên thể hiện nội dung cơ bản của từng phần.

Giá gói thầu được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư hoặc dự toán (nếu có) đối với dự án; dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên. Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế. Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì ghi rõ giá ước tính cho từng phần trong giá gói thầu.

Đối với mỗi gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn, thời gian cấp vốn để thanh toán cho nhà thầu; trường hợp sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi thì phải ghi rõ tên nhà tài trợ và cơ cấu nguồn vốn, bao gồm vốn tài trợ, vốn đối ứng trong nước.

iv) Trình tự thủ tục đấu thầu

Trước tiên, để bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu thành lập tổ chuyên gia hoặc thuê tư vấn giúp việc trên cơ sở chấp thuận của người có thẩm quyền. Tùy theo tính chất và mức độ phức tạp của từng gói thầu, thành phần tổ chuyên gia bao gồm các chuyên gia về: Kỹ thuật, công nghệ; kinh tế, tài chính; pháp lý,...

Tổ chuyên gia có trách nhiệm phân tích đánh giá, so sánh và xếp hạng các hồ sơ dự thầu sau khi mở thầu; tổng hợp tài liệu và lập báo cáo xét thầu. Nguyên tắc làm việc tổ chuyên gia là phát biểu trung thực, khách quan ý kiến của mình bằng văn bản với bên mời thầu trong quá trình làm việc và chịu trách nhiệm bảo mật thông tin, không được cộng tác với nhà thầu dưới bất cứ hình thức nào, không được tham gia thẩm định kết quả đấu thầu các gói thầu mình đánh giá. Tổ trưởng tổ chuyên gia do bên mời thầu quyết định và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, có trách nhiệm điều hành công việc. Chuyên gia hoặc tư vấn phải có trình độ chuyên môn liên quan đến gói thầu, có kinh nghiệm trong công tác quản lý thực tế, am hiểu quá trình tổ chức đánh giá kết quả.

Việc tổ chức đấu thầu mua sắm được thực hiện theo trình tự 6 bước quy định tại Điều 43 Luật Đấu thầu 2023 và Nghị định 24 như sau:

- Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu, bao gồm: Lập và trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Lập hồ sơ mời thầu; Thẩm định và phê duyệt HSMT.
 - Tổ chức lựa chọn nhà thầu: Sơ tuyển, mời thầu; phát hành, sửa đổi, làm rõ HSMT; chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu; Mở thầu.
 - Đánh giá hồ sơ dự thầu, bao gồm: Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu; Đánh giá chi tiết hồ sơ dự thầu; Xếp hạng nhà thầu.
 - Thương thảo hợp đồng (nếu có).
 - Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu (nếu có).
 - Hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.
- v) Hình thức đấu thầu

Đấu thầu mua sắm hàng hóa hiện nay có thể sử dụng 6 trong 9 hình thức quy định tại Điều 20 Luật Đấu thầu 2023 sau:

- Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự.

- Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

- Chỉ định thầu lựa chọn trực tiếp nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu để thương thảo và ký kết hợp đồng. Nhà thầu được lựa chọn có những điều kiện nhất định mà những nhà thầu khác không đáp ứng được. Luật đấu thầu quy định rõ 12 trường hợp được chỉ định thầu tập trung là các gói thầu mang tính chất cấp bách, giá trị nhỏ, rất chuyên biệt, đặc thù.

- Chào hàng cạnh tranh trong mua sắm được áp dụng khi gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng.

- Mua sắm trực tiếp được áp dụng với gói thầu mua sắm hàng hóa tương tự thuộc cùng một dự án, dự toán mua sắm thuộc dự án, dự toán mua sắm khác.

- Tự thực hiện được áp dụng đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm trong trường hợp tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu có năng lực kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

Trong đó, đấu thầu rộng rãi (trong nước và quốc tế) được sử dụng phổ biến nhất, tiếp đến là mua sắm trực tiếp theo các hợp đồng đã ký qua đấu thầu rộng rãi. Chào hàng cạnh tranh cũng khá thuận lợi sử dụng khi mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có tiêu chuẩn hóa. Đấu thầu hạn chế cũng như chỉ định thầu chỉ sử dụng rất ít với đặc thù rất riêng của nó vì Bên mời thầu phải chứng minh được hiệu quả tài chính rõ ràng, thuyết phục Người quyết định đầu tư chấp thuận. Cuối cùng, hình thức tự thực hiện gần như không được Chủ đầu tư áp dụng cho mua sắm bởi nếu không chuẩn xác vai trò các bên thì rất dễ vi phạm bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu được quy định tại Điều 6 Luật đấu thầu 2023.

vi) Các phương thức đầu thầu gồm:

- Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, được tiến hành trong một lần duy nhất trộn vụn với hồ sơ dự thầu hay hồ sơ đề xuất đó.

- Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, việc mở thầu sẽ được tiến hành thành hai lần. Hai lần ở đây đó là nhà thầu nộp hồ sơ về kỹ thuật sau đó nếu đáp ứng đủ điều kiện thì sẽ tiếp tục việc nộp hồ sơ tài chính theo yêu cầu đã được nêu trong HSMT trước đó.

- Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ: giai đoạn một, nhà thầu sẽ nộp hồ sơ về kỹ thuật, tài chính nhưng chưa đặt ra vấn đề về giá dự thầu; giai đoạn hai là những nhà thầu đã nộp giai đoạn một được mời nộp hồ sơ dự thầu, trong đó sẽ gồm có những yêu cầu theo HSMT của giai đoạn hai về kỹ thuật và tài chính kèm thêm đó là có giá dự thầu, xác nhận việc đảm bảo dự thầu.

- Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ: giai đoạn một, nhà thầu sẽ nộp đồng thời hai hồ sơ đề xuất kỹ thuật và tài chính, trong giai đoạn này với đề xuất kỹ thuật sẽ được mở luôn, còn hồ sơ tài chính sẽ được mở ở giai đoạn hai. Trong giai đoạn hai, những nhà thầu đủ điều kiện sẽ được gửi HSMT, các nhà thầu sẽ nộp hồ sơ đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính, và hồ sơ tài chính đã nộp ở giai đoạn một sẽ được mở đồng thời để đối chiếu.

Kết luận Chương 1

Trong Chương 1 học viên đã khái quát và phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về đấu thầu mua sắm hàng hóa. Nhìn chung cách tiếp cận của pháp luật đấu thầu ở Việt Nam mua sắm hàng hóa về cơ bản nhằm bảo đảm môi trường pháp lý cạnh tranh công bằng, minh bạch, công khai, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục. Để có một sân chơi chung minh bạch trong đấu thầu thì các quy định pháp luật cũng tạo ra sự công bằng, bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp. Theo đó, các doanh nghiệp dự thầu được đối xử bình đẳng trong việc tiếp cận vốn, tài nguyên và vận hành theo nguyên tắc thị trường.

CHƯƠNG 2: ÁP DỤNG PHÁP LUẬT ĐẦU THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA TẠI VIETTEL BÌNH THUẬN

2.1. Quy định quản lý nội bộ các đơn vị thuộc VIETTEL tác động đến hoạt động đấu thầu mua sắm hàng hóa

2.1.1. Đặc điểm gói thầu của các đơn vị thuộc VIETTEL

VIETTEL là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trực thuộc Bộ Quốc phòng; chịu sự lãnh đạo về mọi mặt của Quân ủy Trung ương; thực hiện nhiệm vụ chính trị, quân sự, quốc phòng đặc biệt do Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

VIETTEL bao gồm “Đơn vị phụ thuộc VIETTEL” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VIETTEL, bao gồm: Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị/viện nghiên cứu khoa học, đơn vị sự nghiệp (học viện đào tạo, trung tâm, đơn vị không hoạt động kinh doanh) và đơn vị hoạt động kinh doanh khác ở trong nước và nước ngoài nằm trong cơ cấu tổ chức của VIETTEL; “Doanh nghiệp thành viên” là các doanh nghiệp do VIETTEL, công ty con của VIETTEL hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó; “Công ty con của VIETTEL” là công ty hạch toán độc lập do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty đó; hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đó; hoặc quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con ở trong nước và nước ngoài, các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại; “Công ty liên kết của VIETTEL” là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của VIETTEL, có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác với VIETTEL. Công ty liên kết được tổ chức dưới

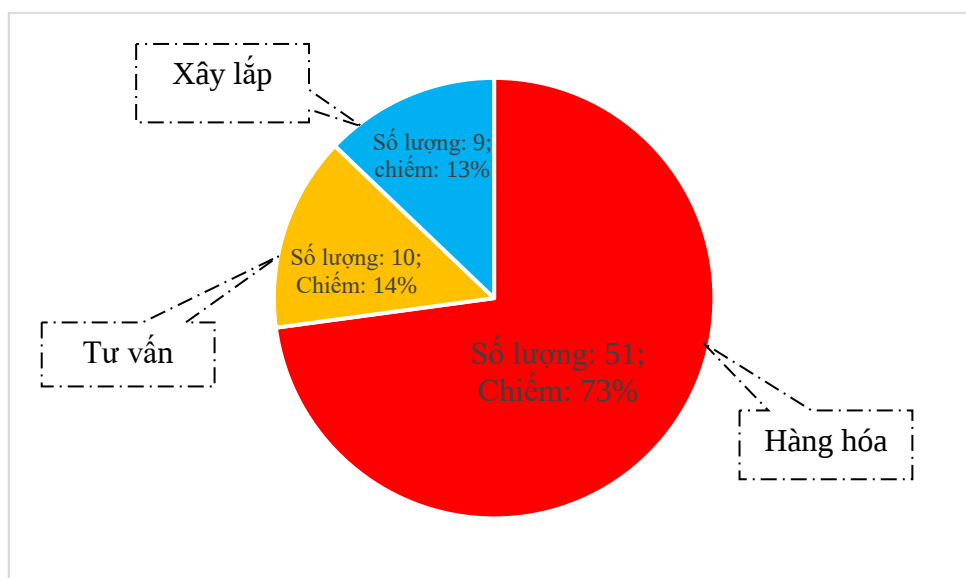
hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần ở trong nước và nước ngoài, các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại; “Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VIETTEL” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của VIETTEL nhưng tự nguyện liên kết với VIETTEL dưới các hình thức theo quy định của pháp luật, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với VIETTEL theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết giữa công ty đó với VIETTEL.

Theo điểm b, c khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu 2013 “*Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; Dự án đầu tư phát triển không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án*” hoặc theo điểm a, b khoản 2 Điều 2 Luật Đầu thầu 2023 “*Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước*” đều thuộc đối tượng điều chỉnh của luật. VIETTEL là Tập đoàn kinh tế nhà nước với các Tổng Công ty, Công ty, Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu thầu. Theo phụ lục đính kèm tại Nghị định 05/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, Viettel Bình Thuận là đơn vị phụ thuộc VIETTEL và chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu thầu.

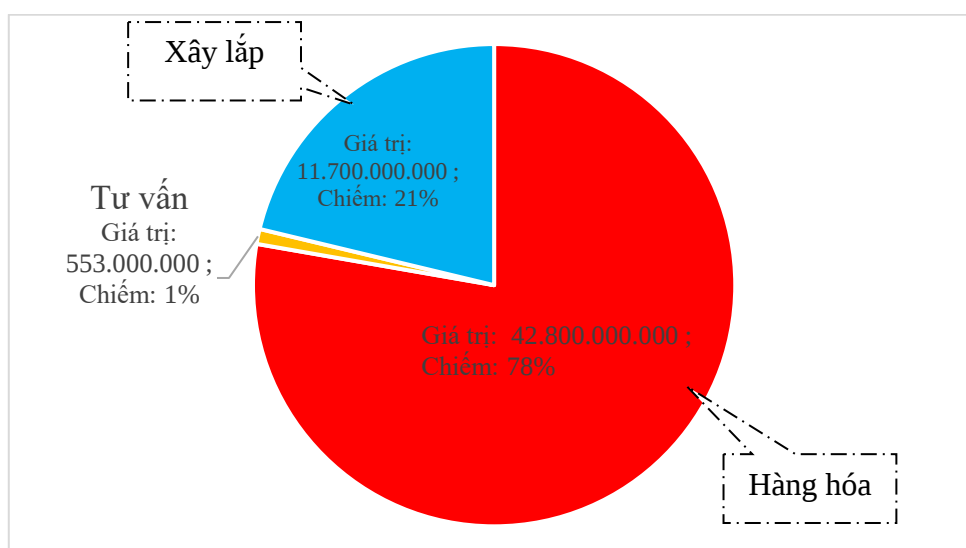
Hoạt động sản xuất kinh doanh của Viettel Bình Thuận bao gồm các lĩnh vực gồm Cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực viễn thông, CNTT, phát thanh, truyền hình và truyền thông đa phương tiện; Hoạt động thông tin liên lạc và viễn thông; Hoạt động thương mại điện tử, bưu chính và chuyển phát; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, trang tin điện tử và mạng xã hội; Tư vấn quản lý, khảo sát và thiết kế các dự án đầu tư; Xây dựng và vận hành các công trình, thiết bị, hạ tầng mạng lưới viễn thông, CNTT, truyền hình; Nghiên cứu, phát triển và kinh doanh trang thiết bị kỹ thuật quân sự, công cụ hỗ trợ phục vụ quốc phòng, an ninh; Nghiên cứu,

phát triển và kinh doanh thiết bị lưỡng dụng; Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển; Nghiên cứu, phát triển và kinh doanh máy móc thiết bị trong lĩnh vực viễn thông, CNTT, truyền hình và truyền thông đa phương tiện; Nghiên cứu, phát triển và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã quân sự và an toàn thông tin mạng; Tập trung chia làm 03 nhóm chính: Xây lắp, mua sắm hàng hóa, tư vấn. Trong đó, hoạt động đấu thầu chủ yếu cho lĩnh vực xây lắp và mua sắm hàng hóa phục vụ cho lắp các công trình dự án viễn thông, sản xuất kinh doanh.

Trong các năm từ 2020 đến 2023, Viettel Bình Thuận thực hiện đấu thầu 70 gói thầu lớn nhỏ khác nhau với quy mô khối lượng và tính chất tương ứng, trong đó các gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa với giá trị chiếm lĩnh. Theo thông tin thu thập được, vào khoản thời gian này Viettel Bình Thuận đã tổ chức đấu thầu với 51 gói thầu mua sắm hàng hóa (73%), 10 gói thầu tư vấn (14%) và 9 gói thầu xây lắp (13%). Nếu nhìn về mặt dự toán mua sắm thì gói thầu mua sắm hàng hóa với dự toán 42,8 tỉ (78%), gói thầu tư vấn với dự toán 0,55 tỉ (1%) và gói thầu xây lắp với dự toán 11,7 tỉ (21%).



Biểu đồ 1: Số lượng gói thầu giai đoạn 2020-2023 phân theo lĩnh vực



Biểu đồ 2: Giá trị dự toán mua sắm giai đoạn 2020-2023 phân theo lĩnh vực

Nguồn: Hệ thống đấu thầu quốc gia (muasamcong.mpi.gov.vn); Hệ thống mạng đấu thầu Viettel (dauthau.viettel.com.vn).

Bảng thống kê cho thấy, tại Viettel Bình Thuận các gói thầu mua sắm hàng hóa chiếm tỉ trọng cao nhất cả về số lượng gói thầu và dự toán gói thầu.

Mua sắm theo nguồn vốn: Tùy theo nguồn vốn mà VIETTEL thực hiện áp dụng các quy định mua sắm khác nhau. Chủ yếu tập trung vào 02 nguồn vốn chính gồm đầu tư phát triển và sản xuất kinh doanh. Với từng nguồn vốn được áp dụng theo các quy định khác nhau:

- Đối với các gói thầu sử dụng vốn đầu tư phát triển thì áp dụng theo Luật Đấu thầu 2013, Nghị định 63 hoặc Luật Đấu thầu 2023, Nghị định 24 tại thời điểm có hiệu lực để thực hiện. Tuy nhiên để thuận lợi trong quá trình triển khai, Tập đoàn đã ban hành các Quyết định số 1219/QĐ-CNVTQĐ-ĐTXD ngày 22/3/2019 ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm tại Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội và Quyết định số 8134/QĐ-CNVTQĐ ngày 09/10/2023 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm tại Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội để thay thế Quyết định 1219/QĐ-CNVTQĐ-ĐTXD.

- Quyết định số 2235/QĐ-VTQĐ-ĐT ngày 03/07/2020 về việc ban hành Quy chế mua sắm thường xuyên của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và

Quy định mua sắm 5950/QĐ-CNVTQĐ ngày 01/11/2022 về việc Ban hành Quy định mua sắm thường xuyên trong Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thay thế Quyết định số 2235/QĐ-VTQĐ-ĐT.

2.1.2. Quy định quản lý nội bộ VIETTEL về đấu thầu mua sắm hàng hóa

Chính vì hoạt động đấu thầu mang tính liên tục và đặc thù như vậy nên ngoài văn bản pháp luật đấu thầu chung, VIETTEL đã ban hành Quy định quản lý nội bộ VIETTEL trong đó ghi nhận vấn đề đấu thầu căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Đấu thầu 2013 “Trường hợp lựa chọn đấu thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp nhà nước; thực hiện gói thầu thuộc dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất của nhà đầu tư được lựa chọn thì doanh nghiệp phải ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu để áp dụng thống nhất trong doanh nghiệp trên cơ sở bảo đảm mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế”.

VIETTEL đã ban hành quy chế, quy định quản lý nội bộ và liên quan đấu thầu hiện có 2 quy chế, quy định (Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm; Quy định mua sắm 5950/QĐ-CNVTQĐ về việc Ban hành Quy định mua sắm thường xuyên):

i) Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm tại VIETTEL ban hành theo Quyết định số 8134/QĐ-CNVTQĐ ngày 09/10/2023 thay thế Quyết định 1219/QĐ-CNVTQĐ-ĐTXD, vẫn dựa theo Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định 63 để biên soạn nội dung quy chế. Theo đó, tại Chương IV về công tác quản lý dự án đầu tư, với các quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư, quy định vốn của Doanh nghiệp nhà nước, VIETTEL đã quy định nội dung quản lý đầu tư dự án đầu tư (Điều 9); Quyền, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan trong công tác quản lý dự án ĐTXD (Điều 10); Quyền, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan trong công tác quản lý dự án đầu tư MSTs (Điều 11); Nội dung, trình tự thực hiện các dự án đầu tư (Điều 12). Cụ thể các nội dung như sau:

- Theo khoản 1 Điều 9 Phạm vi quản lý dự án đầu tư bao gồm các dự án đầu tư xây dựng và dự án mua sắm tài sản sử dụng vốn của VIETTEL. Ở giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư, dự án đầu tư được thể hiện thông qua báo cáo nghiên cứu khả thi (đối với chủ trương dự án nhóm A) hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (đối với chủ trương dự án nhóm B, C) và Báo cáo nghiên cứu khả thi (đối với dự án nhóm A, B, C) hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (đối với dự án ĐTXD theo quy định của pháp luật về ĐTXD).

- Đối với dự án ĐTXD, quyền, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan trong công tác quản lý dự án được quy định tại Điều 10 như sau:

+ Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án như (1) Chủ tịch Tập đoàn quyết định đầu tư các dự án nhóm A; quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B; (2) Tổng Giám đốc Tập đoàn theo phân cấp của Chủ tịch quyết định....dự án nhóm B, C,...; (3) Chỉ huy đơn vị được giao làm Chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư hoặc BQLDA là người chủ trì, chịu trách nhiệm toàn trình đối với các nội dung thuộc hồ sơ đề xuất chủ trương, hồ sơ dự án đầu tư theo quy định,...; (4) Đơn vị thẩm định....có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, quyết định đầu tư; (5) Cơ quan đầu tư ...có trách nhiệm mời các cơ quan chuyên môn khác có liên quan tham gia thẩm định, góp ý nội dung hồ sơ đề xuất chủ trương, dự án theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn đó; (6) Đơn vị chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định trình người có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án ĐTXD....

+ Giai đoạn thực hiện đầu tư: Trong giai đoạn này, các cá nhân, đơn vị có liên quan được quy định quyền và trách nhiệm như sau:

✓ Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao làm đại diện Chủ đầu tư hoặc BQLDA (nếu có) có trách nhiệm quản lý toàn trình dự án và tổ chức thực hiện, triển khai dự án được giao quản lý: (1)Lập kế hoạch triển khai dự án và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được người có thẩm quyền phê duyệt; (2)Lập hoặc thuê tư vấn lập, trình, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy định của Tập đoàn; (3) Đảm bảo mặt bằng, điều kiện xây dựng

các công trình thuộc dự án; (4) Lập hồ sơ theo dõi, giám sát, đánh giá dự án đầu tư,...; (5) Lập Kế hoạch LCNT trình người quyết định đầu tư phê duyệt và tổ chức LCNT, ký hợp đồng dịch vụ tư vấn, thi công, mua sắm,...; (6) Tổ chức thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị; (7) Quản lý hồ sơ dự án ...

✓ Hội đồng đầu tư hoặc Tổ chức thẩm định thuộc cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung thuộc giai đoạn triển khai thực hiện dự án có trách nhiệm thẩm định trong LCNT và tham mưu, kiến nghị người có thẩm quyền phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt với các nội dung trình duyệt theo quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư hoặc Tổ chức thẩm định.

✓ Chỉ huy đơn vị được giao là chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt các nội dung, thủ tục liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo phân công, giao nhiệm vụ và ủy quyền của Tổng Giám đốc Tập đoàn.

+ Giai đoạn kết thúc đầu tư: Trong giai đoạn này, các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư, BQLDA, Ban TCKT Tập đoàn, người có thẩm quyền có trách nhiệm sau đây:

✓ Đơn vị được giao làm Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư, BQLDA các dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm: (1) Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý tài chính, quy định của Tập đoàn về chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án ĐTXD sử dụng vốn đầu tư của Tập đoàn; chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa để quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng; (2) Lập, trình phê duyệt, quản lý hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đúng quy định.

✓ Ban TCKT Tập đoàn là cơ quan chuyên môn chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Ban TCKT có trách nhiệm xây dựng quy định về lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán trình Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt.

✓ Người quyết định đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các dự án do mình quyết định đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư MSTs, tương tự đối với dự án ĐTXD, quyền, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan trong công tác quản lý dự án được quy định trong 3 giai đoạn gồm chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư và được quy định cụ thể tại Điều 11 của quy chế này.

- Về nội dung, trình tự thực hiện các dự án đầu tư tại VIETTEL, quy chế cung chỉ ra chi tiết tại Điều 12, cụ thể như sau:

+ Về nội dung, thành phần hồ sơ dự án đầu tư gồm: (1) Các căn cứ để xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư; (2) Hồ sơ trình, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư; (3) Hồ sơ trình, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư; (4) Kế hoạch triển khai dự án, gồm kế hoạch triển khai tổng thể, kế hoạch triển khai chi tiết; (5) Hồ sơ trình, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế chi tiết và dự toán (nếu có); (6) Hồ sơ theo dõi, giám sát, đánh giá dự án đầu tư; (7) Hồ sơ lựa chọn nhà thầu và Hồ sơ hợp đồng; (8) Hồ sơ quyết toán hợp đồng, công trình thuộc dự án; (9) Hồ sơ trình, thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; (10) Các hồ sơ khác theo quy định pháp luật.

+ Về trình tự thực hiện dự án đầu tư: (1) Đơn vị được giao là Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư, BQLDA tập hợp dữ liệu đầu vào từ các đơn vị có nhu cầu đầu tư và chủ trì lập và gửi hồ sơ dự án theo quy định; (2) Các cơ quan chuyên môn thuộc cấp có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định theo quy định; (3) Đơn vị được giao làm Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư, BQLDA có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; (4) Căn cứ hồ sơ dự án đã được phê duyệt, đơn vị được giao làm Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư, BQLDA lập kế hoạch triển khai, tổ chức mua sắm, xây dựng,...; (5) Đơn vị được giao làm Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư, BQLDA phải hoàn thành các hồ sơ quản lý tài sản bàn giao cho đơn vị sử dụng theo quy định,...; (6) Sau khi kết thúc giai đoạn thực hiện dự án, đơn vị được giao làm Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư, BQLDA tập hợp hồ sơ, tài liệu liên quan

đến quá trình chuẩn bị, thực hiện dự án theo quy định; lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình cơ quan chủ trì thực hiện công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trước khi trình người có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định của pháp luật, Tập đoàn.

ii) Quy định mua sắm thường xuyên trong Tập đoàn số 5950/QĐ-CNVTQĐ ngày 01/11/2022 thay thế Quyết định số 2235/QĐ-VTQĐ-ĐT, tuy nhiên vẫn dựa theo Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định 63 để biên soạn nội dung. Tập đoàn ban hành Quy định 5950/QĐ-CNVTQĐ dựa trên cơ sở tuân thủ khoản 2 Điều 3 Luật Đấu thầu 2013 *“Trường hợp lựa chọn đấu thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp nhà nước; thực hiện gói thầu thuộc dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất của nhà đầu tư được lựa chọn thì doanh nghiệp phải ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu để áp dụng thống nhất trong doanh nghiệp trên cơ sở bảo đảm mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế”*. Theo Quy định 5950/QĐ-CNVTQĐ, Tập đoàn đã quy định chi tiết các nội dung liên quan đến hoạt động đấu thầu mua sắm hàng hóa sử dụng nguồn sản xuất kinh doanh. Qua đó, Quy định đã quy định các nội dung về các hình thức LCNT, phương thức LCNT, kế hoạch LCNT, tiêu chuẩn và phương thức đánh giá, quy trình đấu thầu rộng rãi và hạn chế, quy trình tổ chức đấu thầu, xử lý tình huống, hợp đồng, ...

- Căn cứ thực hiện chuẩn bị đấu thầu: Để thực hiện công tác chuẩn bị đấu thầu, cần phải có các yêu cầu như kế hoạch hằng năm kèm ngân sách được duyệt; danh mục và kế hoạch vốn hằng năm được duyệt; yêu cầu mua sắm;...

- Kế hoạch LCNT được quy định tại Chương 4, theo đó quy định về nguyên tắc và căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu *“(1) Kế hoạch lựa chọn NT được lập cho toàn bộ Đề xuất mua sắm hoặc một phần Đề xuất mua sắm khi chưa đủ điều kiện lập cho toàn bộ Đề xuất mua sắm; (2) Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đề xuất mua sắm được duyệt; Nguồn vốn được phê duyệt); (3) Trong kế hoạch lựa*

chọn NT phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu gồm tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng; (4) Việc phân chia đề xuất mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; đảm bảo tính đồng bộ và quy mô gói thầu hợp lý. Kế hoạch LCNT phải căn cứ trên nhu cầu tổng thể trong khoảng từ 6 đến 12 tháng và đảm bảo nguyên tắc không chia nhỏ gói thầu; (5) Trường hợp chọn áp dụng Luật Đấu thầu cho một gói thầu cụ thể phải xác định toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể sẽ thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu”.

- Tiêu chuẩn và phương thức đánh giá được quy định tại Chương 5, theo đó quy định cụ thể về quy định về tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSĐX “Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm; Đánh giá về kỹ thuật; Xếp hạng nhà thầu sau khi vượt qua bước đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật bằng các phương pháp giá thấp nhất, phương pháp đánh giá, phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá”, về phương pháp đánh giá HSDT/HSĐX “Phương pháp đánh giá thấp nhất; Phương pháp đánh giá; Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá; Phương pháp giá cố định; Riêng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn thì áp dụng như các cách đánh giá trên tuy nhiên không áp dụng phương pháp giá cố định và thay vào đó là phương pháp kết hợp dựa trên kỹ thuật được áp dụng đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu về kỹ thuật cao và đặc thù”

2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật về nội dung đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận

2.2.1. Thực trạng về nguyên tắc đấu thầu mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận

Để lựa chọn được nhà thầu có năng lực tài chính, máy móc, công nghệ, nhân lực và kinh nghiệm tốt, có chi phí thực hiện hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả kinh tế của gói thầu thì quá trình lựa chọn nhà thầu phải được thực hiện công bằng và minh bạch. Chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng ngày 27/12/2017 về

việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn Nhà nước có nhiều điểm rất mới nhằm đảm bảo thực hiện mục đích trên. *"Đối với chủ đầu tư và bên mời thầu, phải đảm bảo công khai, minh bạch toàn bộ quá trình phát hành HSMT, tiếp nhận hồ sơ dự thầu; nghiêm cấm mọi hành vi cản trở nhà thầu trong việc mua HSMT và nộp hồ sơ dự thầu. Quán triệt và tập trung chỉ đạo chấn chỉnh công tác đấu thầu bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả cao nhất"*. Đồng thời, Chỉ thị 03/CT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư ngày 24/05/2019 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu. *"Đối với việc đăng tải thông báo mời thầu và thông tin quá trình LCNT: Việc công khai thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 và quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả đánh giá HSĐX kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu phải nêu lý do nhà thầu bị loại để đảm bảo công khai, minh bạch và tránh khiếu nại, khiếu kiện. Đối với gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế, chủ đầu tư, bên mời thầu phải đăng tải đầy đủ nội dung thông báo mời thầu/kết quả lựa chọn nhà thầu bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan được giao quản lý công tác về đấu thầu tại các Bộ, ngành, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước thường xuyên theo dõi, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc chủ đầu tư, bên mời thầu không đăng tải hoặc đăng tải không đúng quy định về thông tin liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu, không đảm bảo yêu cầu về thời gian, nội dung, kịp thời đề xuất biện pháp xử lý theo quy định"*. Đề bảo đảm công khai, minh bạch tối đa các thông tin, chủ đầu tư, bên mời thầu phải tự đăng tải các thông tin thuộc trách nhiệm của mình trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (e-GP).

Điều 8 Luật Đấu thầu 2013 quy định các thông tin về đấu thầu ngoài việc phải được đăng tải trên tờ báo về đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu của cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu, còn có thể đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng khác để tăng tính thuận tiện trong việc tiếp cận của các tổ chức và cá nhân có quan tâm. Các thông tin xuyên suốt quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đều bắt buộc bên mời thầu phải công khai đăng tải cũng nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và nhất là đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của nhà thầu bao gồm: Kế hoạch đấu thầu; Thông báo mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển; Thông báo mời thầu đối với đấu thầu rộng rãi; Danh sách nhà thầu được mời tham gia đấu thầu; Kết quả lựa chọn nhà thầu; Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu; Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu hiện hành,...Đối với Luật Đấu thầu 2023, quy định về Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu cũng được quy định tại Điều 8.

Bên cạnh đó, tại Điều 3 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định về nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin liên quan đến các cá nhân, tổ chức Doanh nghiệp là bên tham dự thầu *"đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin"; "Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ; Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi; đúng trình tự, thủ tục theo quy định ..."*

Ngược lại đối với thông tin về hồ sơ dự thầu của các nhà thầu, chỉ người có thẩm quyền, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu mới có quyền yêu cầu chủ đầu tư, bên mời thầu cung cấp thông tin để phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát và quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu. Theo Điều 74 và Điều 75 Luật Đấu thầu 2013 quy định trách nhiệm của chủ đầu tư, bên mời thầu là bảo mật các tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của người có thẩm quyền, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động đấu thầu. Đối với Luật Đấu thầu 2023, quy định trách nhiệm của chủ đầu tư, bên mời thầu được quy định tại Điều 78 và Điều 79.

Qua đó cho thấy pháp luật Việt Nam chú trọng đến việc cung cấp thông tin trong đấu thầu phải được công khai, sâu rộng đến với mọi đối tượng, tổ chức, cá nhân trên toàn lãnh thổ Việt Nam quan tâm dự thầu, đồng thời cũng đảm bảo việc bảo mật thông tin giữa các nhà thầu nhằm đảm bảo tính minh bạch, tăng tính cạnh tranh và hạn chế đến mức thấp nhất các hiện tượng tiêu cực trong đấu thầu do thiếu thông tin.

Tác giả xin rút ra vài nội dung nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, công khai và minh bạch trong đấu thầu như sau:

+ Ngoài các thủ tục hồ sơ quy định được đăng tải thông tin công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, các công tác soạn thảo hồ sơ từ phía Chủ đầu tư như lập KHLCNT, HSMT, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu, trình thẩm định và phê duyệt,...được tổ chức đúng hướng dẫn trình tự, nội dung theo pháp luật quy định nhằm đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu. Về phương thức đấu thầu thì tuyệt đối không cho phép chỉ định thầu đối với những gói thầu không đáp ứng điều kiện tại Điều 22 Luật Đấu thầu 2013 hoặc Điều 23 Luật Đấu thầu 2023. Đồng thời, Chỉ thị số 47/CT-TTg cho phép các chủ đầu tư chủ động đề xuất các hình thức lựa chọn nhà thầu có tính cạnh tranh hơn đối với những gói thầu có thể chỉ định thầu. Chỉ thị cũng nghiêm cấm việc người có thẩm quyền lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào quá trình lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong quá trình lựa chọn nhà thầu, đơn vị thẩm định hoạt động độc lập, bảo đảm khách quan, trung thực, công bằng.

Bên cạnh việc tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu, xử lý răn đe các hành vi vi phạm pháp luật đấu thầu, quyết liệt và nghiêm túc trong chỉ đạo triển khai, hoạt động đấu thầu từ các cấp nhằm đảm bảo minh bạch, công bằng, lựa chọn được nhà thầu đủ năng lực, tăng hiệu quả trong đầu tư xây dựng. Thông tư 10/2016/TT-BKHĐT quy định chi tiết về giám sát, theo dõi việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu và lựa chọn nhà đầu tư; Kiểm tra việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác đấu thầu, phân cấp trong đấu thầu; kiểm tra đào tạo về đấu thầu; kiểm tra việc lập và phê

duyet KHLCNT, nhà đầu tư; kiểm tra việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; kiểm tra việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư qua mạng; ký kết hợp đồng; kiểm tra tình hình thực hiện báo cáo về công tác đấu thầu; kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, theo dõi về công tác đấu thầu và các hoạt động khác liên quan đến đấu thầu.

+ e-GP là công cụ hữu hiệu nhất trong việc đảm bảo công khai, minh bạch qua đó tăng tính cạnh tranh giữa các nhà thầu. Đây là một trong những điểm nổi bật trong công tác đấu thầu từ năm 2017 đến nay tại Việt Nam, có thêm các cơ sở pháp lý quan trọng để thúc đẩy công khai, minh bạch và tăng cường giám sát nhằm tăng hiệu quả đấu thầu. Ngay từ khâu thẩm định KHLCNT, đơn vị thẩm định chủ động đề xuất áp dụng đấu thầu qua mạng đối với những gói thầu đủ điều kiện. Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có kế hoạch, bố trí cán bộ phụ trách công tác đấu thầu tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện đấu thầu qua mạng để triển khai thực hiện tuân thủ theo lộ trình, mở rộng phạm vi áp dụng ở tất cả các loại gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn, tư vấn; hình thức đấu thầu chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi với phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và hai túi hồ sơ.

Theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2023 phải đạt tối thiểu 90% số lượng gói thầu và tối thiểu 80% tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức 2 giai đoạn 1 túi hồ sơ, 2 giai đoạn 2 túi hồ sơ. Chỉ tiêu tương tự trong năm 2024 lần lượt là tối thiểu 95% số lượng gói thầu và tối thiểu 90% tổng giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng. Năm 2022, DTQM được triển khai quyết liệt và có sự phát triển vượt bậc, tăng mạnh cả về số lượng và giá trị đấu thầu. Theo thống kê trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (e-GP), năm 2022 có 124.817 gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng. Trong đó, tính đến hết năm 2022, có 112.316 gói thầu đã có kết quả lựa chọn nhà thầu với tổng giá gói thầu khoảng 595.729 tỷ đồng, tổng giá trúng thầu khoảng 581.781 tỷ đồng. Phần lớn các cơ quan, đơn vị tuân thủ đúng lộ trình

về DTQM theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT. Đơn cử, 105/120 cơ quan, đơn vị có tỷ trọng về tổng số lượng gói thầu áp dụng DTQM vượt yêu cầu tối thiểu (80%) và 88/120 cơ quan, đơn vị có tỷ trọng về giá trị gói thầu áp dụng DTQM vượt yêu cầu tối thiểu (70%). Trong đó, 10 cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ trọng về số lượng và giá trị gói thầu áp dụng DTQM đạt 100% như: Văn phòng Chủ tịch nước; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước; Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam [B.24, tr.1]

Trong tổ chức LCNT từ năm 2020 đến nay, VIETTEL là một trong các doanh nghiệp nhà nước ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào quản lý trong Tập đoàn, trong đó có nghiệp vụ đấu thầu, đặc biệt là Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của VIETTEL (dauthau.viettel.com.vn). Viettel Bình Thuận là đơn vị trực thuộc Tập đoàn, hoạt động theo ủy quyền, đã áp dụng tất cả các quy định, quy trình có liên quan đến công tác đấu thầu qua mạng của Tập đoàn triển khai. Nhờ ứng dụng công nghệ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí. Hệ thống này là nền tảng cốt lõi, nơi diễn ra toàn bộ quy trình từ đăng tải thông báo mời thầu, nộp và nhận hồ sơ dự thầu, đến thông báo trúng thầu. Mọi thông tin liên quan đến số lượng, danh tính các nhà thầu tham gia một gói thầu điện tử đều được bảo mật tuyệt đối trước thời điểm đóng thầu.

2.2.2. Thực trạng pháp luật về chủ thể mua sắm hàng hóa qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận

i) Việc tổ chức đấu thầu chỉ được thực hiện khi chủ thể có đủ điều kiện:

+ Về phía bên mời thầu phải đáp ứng: (i) quyết định đầu tư của người có thẩm quyền; (ii) Kế hoạch đấu thầu đã được người có thẩm quyền phê duyệt; (iii) HSMT đã được người có thẩm quyền phê duyệt; (iv) Bên mời thầu không được tham gia với tư cách là nhà thầu đối với các gói thầu do mình tổ chức.

+ Về phía Nhà thầu tham dự đấu thầu phải đảm bảo các điều kiện sau:

(i) Có giấy phép đăng ký kinh doanh. Đối với đấu thầu mua sắm thiết bị phức tạp được quy định trong HSMT, ngoài giấy đăng ký kinh doanh, phải có giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất; (ii) Có đủ năng lực về kỹ thuật và

tài chính đáp ứng yêu cầu của gói thầu; (iii) Chỉ được tham gia một đơn vị dự thầu trong một gói thầu, dù là đơn phương hay liên doanh dự thầu. Trường hợp Tổng Công ty đứng đơn dự thầu thì các đơn vị trực thuộc không được phép tham dự với tư cách là nhà thầu độc lập trong cùng một gói thầu.

Hiện tại, Luật đấu thầu 2013 phân cấp rõ ràng, quy định chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của Người có thẩm quyền, Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Nhà thầu cụ thể nêu trên. Theo đó cho thấy trong mua sắm hàng hoá trong các Doanh nghiệp thuộc các Tập Đoàn, vẫn còn tình trạng khác nhau giữa Người mua và Người sử dụng diễn ra khi Người có thẩm quyền, chủ đầu tư làm Bên mời thầu tổ chức mua sắm tập trung cho các đơn vị trực thuộc sử dụng. Cơ chế phân cấp quản lý đấu thầu mua sắm xuất phát từ hệ quả của thời kỳ bao cấp kéo dài đã ăn sâu vào nhận thức nên trong các quy định của pháp luật đấu thầu vẫn còn nặng tư tưởng tập trung quản lý nhà nước. Dẫn đến phần lớn trong các quy định người mua hàng hóa lại không phải là người sử dụng chính hàng hóa đó, vì sợ rằng nếu giao cho các đơn vị sử dụng sẽ khó đảm bảo hiệu quả trong mua sắm. Thực tế cho thấy có quá nhiều trường hợp cấp trên mua hàng hóa giao cho cấp dưới - các doanh nghiệp trực thuộc sử dụng không hiệu quả, thậm chí là không sử dụng đúng nhu cầu. Đó là mặt hạn chế chưa thảo gỡ.

Tiếp nối tình trạng này là do Người mua vừa được coi là chủ đầu tư, vừa được coi là người quản lý, người thực hiện dự án mà không có bất kỳ chế tài luật nào điều chỉnh đối tượng này. Đây cũng chính là nguyên nhân tạo ra kẽ hở để nạn tham nhũng, gian lận thương mại diễn ra phức tạp trong thời gian qua. Thực tế áp dụng tại Viettel Bình Thuận các quy định về phân cấp quản lý tiếp tục cho thấy hai khuynh hướng tiêu cực trái ngược nhau: **Một là**, cơ quan cấp trên không tin tưởng vào năng lực, trình độ và tính trung thực của đơn vị mua sắm, nên thường can thiệp rất sâu vào quá trình mua sắm đấu thầu như: lập kế hoạch mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn đánh giá, quá trình lựa chọn nhà thầu; **Hai là**, lợi dụng sự phân cấp cho đơn vị mua sắm đấu thầu thông qua các văn bản ủy quyền để các cơ quan cấp trên liên quan trốn tránh trách nhiệm, không tham gia, hoặc tham gia một

cách hình thức ở các khâu không quan trọng. Điều này dẫn đến hoạt động đấu thầu thực hiện không được kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm. Những tồn tại tiêu cực nói trên xuất hiện trong các đơn vị mua sắm hoặc các cơ quan liên quan. Thông thường là do nhận thức chưa đúng đắn về vai trò của mình. Trong một số trường hợp khác lại do xuất phát từ lợi ích cá nhân của đơn vị mình.

ii) Thực trạng về quyền và nghĩa vụ các bên trong đấu thầu mua sắm

Trong đấu thầu mua sắm hàng hóa, có nhiều bên tham gia theo từng giai đoạn của quá trình. Giai đoạn chuẩn bị và tổ chức đấu thầu bao gồm đầy đủ thành phần: Người có thẩm quyền, Chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia đánh giá và thẩm định các nhà thầu tham dự, bên trúng thầu. Sau khi ký hợp đồng mua sắm thì chỉ còn là chủ đầu tư và bên trúng thầu tức là bên mua và bên bán.

Tùy theo phân công chức năng nhiệm vụ của mỗi đơn vị mà từng vị trí, vai trò, trách nhiệm các bên đồng thời hay độc lập nhau. Ví dụ đối với các dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án nhóm 1, Chính phủ là Người có thẩm quyền, phân công cho các Bộ chuyên ngành làm Chủ đầu tư, các Bộ chuyên ngành có thể giao cho Ủy Ban nhân dân các Tỉnh/Thành là Bên mời thầu, bộ phận tham mưu thẩm định và trình Người có thẩm quyền phê duyệt; hoặc đối với các dự án mà các Bộ chuyên ngành là Người có thẩm quyền giao cho các Tập đoàn kinh tế là Chủ đầu tư, Tập đoàn giao cho các Ban QLDA trực thuộc hoặc các Tổng công ty con/các đơn vị thành viên trực thuộc là Bên mời thầu,...Tuy nhiên, Người có thẩm quyền cũng có thể thực hiện luôn vai trò Chủ đầu, Bên mời thầu hoặc Chủ đầu tư cũng có thể trực tiếp là Bên mời thầu.

Trách nhiệm các bên khi tham gia dự thầu theo quy định của pháp luật là căn cứ hình thành quyền và nghĩa vụ các bên. Quyền có thể không thực hiện nhưng nghĩa vụ buộc phải thực hiện khi rơi vào trường hợp đó. Phạm vi Đề án tập trung nghiên cứu về quyền và nghĩa vụ của bên mua và bên bán, tức là Bên mời thầu và Nhà thầu.

✓ Nghĩa vụ Chủ đầu tư và Bên mời thầu

Đối với Chủ đầu tư và Bên mời thầu khi được giao nhiệm vụ thì gần như không còn quyền nữa, Chủ đầu tư chỉ có quyền duy nhất là hủy thầu nhưng cũng trong điều kiện bắt buộc khi không có nhà thầu nào đáp ứng, trở thành nghĩa vụ phải hủy thầu. Căn cứ quy định trách nhiệm của Chủ đầu tư tại Điều 74, 75 Luật Đấu thầu 2013 thì quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Bên mời thầu như sau:

Chủ đầu tư	Bên mời thầu
1. Phê duyệt các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu, bao gồm: a) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án; b) Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, danh sách ngắn; c) Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; d) Danh sách xếp hạng nhà thầu; đ) Kết quả lựa chọn nhà thầu. 2. Ký kết hoặc ủy quyền ký kết và quản lý việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu. 3. Quyết định thành lập bên mời thầu với nhân sự đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này. Trường hợp nhân sự không đáp ứng, phải tiến hành lựa chọn một tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp để làm bên mời thầu hoặc thực hiện một số nhiệm vụ của bên	1. Đối với lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu thuộc dự án: a) Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; b) Quyết định thành lập tổ chuyên gia; c) Yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong quá trình đánh giá hồ sơ; d) Trình duyệt kết quả lựa chọn danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu; e) Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra; g) Bảo mật các tài liệu trong quá trình lựa chọn nhà thầu; h) Bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình lựa chọn nhà thầu; i) Cung cấp các thông tin cho Báo đấu thầu và hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; cung

Chủ đầu tư	Bên mời thầu
mời thầu. 4. Quyết định xử lý tình huống. 5. Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu. 6. Bảo mật các tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu. 7. Lưu trữ các thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định của Chính phủ. 8. Báo cáo công tác đấu thầu hàng năm. 9. Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra. 10. Hủy thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật này. 11. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người có thẩm quyền về quá trình lựa chọn nhà thầu. 12. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện các quy định tại Điều này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về	cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện các quy định tại khoản này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu; k) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về quá trình lựa chọn nhà thầu. 2. Đối với lựa chọn nhà thầu trong mua sắm thường xuyên, ngoài quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều này, bên mời thầu còn phải thực hiện trách nhiệm sau đây: a) Phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; b) Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; c) Ký kết và quản lý việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu; d) Quyết định xử lý tình huống; đ) Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu; e) Hủy thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật này; g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người có thẩm quyền về quá trình lựa chọn nhà thầu; h) Lưu trữ các thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định của Chính phủ;

Chủ đầu tư	Bên mời thầu
hoạt động đấu thầu. 13. Trường hợp chủ đầu tư đồng thời là bên mời thầu thì còn phải thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 75 của Luật này. 14. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật này.	i) Cung cấp các thông tin cho Báo đấu thầu và hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện các quy định tại khoản này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu; k) Báo cáo công tác đấu thầu hàng năm.

Bảng 1: Quyền và nghĩa vụ Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo Luật Đấu thầu 2013

Theo Luật Đấu thầu 2023, trách nhiệm của chủ đầu tư và bên mời thầu có sự điều chỉnh theo xu hướng tăng trách nhiệm của Chủ đầu tư và giảm trách nhiệm của Bên mời thầu, cụ thể quy định tại Điều 78, 79 như sau:

Chủ đầu tư	Bên mời thầu
1. Phê duyệt các nội dung sau đây: a) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án, gói thầu đấu thầu trước; kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án đã phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu; b) Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, danh sách ngắn; c) Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; d) Kết quả lựa chọn nhà thầu. 2. Tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Ký kết hoặc ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng với nhà thầu; ký kết và quản lý thỏa thuận khung	1. Đối với lựa chọn nhà thầu: a) Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; tổ chức đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; b) Quyết định thành lập tổ chuyên gia trong trường hợp bên mời thầu là đơn vị tư vấn được chủ đầu tư lựa chọn; c) Yêu cầu nhà thầu làm rõ

Chủ đầu tư	Bên mời thầu
đối với mua sắm tập trung áp dụng thỏa thuận khung; thanh toán cho nhà thầu theo quy định trong hợp đồng đã ký kết. 4. Quyết định thành lập bên mời thầu với nhân sự đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu; trường hợp nhân sự không đáp ứng yêu cầu thì lựa chọn nhà thầu tư vấn đề làm bên mời thầu hoặc thực hiện một số nhiệm vụ của bên mời thầu. Quyết định thành lập tổ chuyên gia đáp ứng quy định tại Điều 19 của Luật này trong trường hợp không thuê đơn vị tư vấn làm bên mời thầu. 5. Quyết định xử lý tình huống trong đấu thầu. 6. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà thầu. 7. Bảo mật thông tin, tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu. 8. Lưu trữ thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định của Luật này. 9. Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu hằng năm. 10. Hủy thầu đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 của Luật này. 11. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu. 12. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người có	hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong quá trình đánh giá hồ sơ; d) Trình duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) Thương thảo (nếu có) và hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu, quản lý thực hiện hợp đồng (nếu có); e) Thương thảo (nếu có) và hoàn thiện thỏa thuận khung với nhà thầu, quản lý thực hiện thỏa thuận khung (nếu có) đối với mua sắm tập trung áp dụng thỏa thuận khung; g) Bảo mật thông tin, tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu; h) Cung cấp thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và

Chủ đầu tư	Bên mời thầu
thẩm quyền về quá trình lựa chọn nhà thầu. 13. Trường hợp chủ đầu tư đồng thời là bên mời thầu thì còn phải thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 79 của Luật này. 14. Trang bị cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đấu thầu qua mạng. 15. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin đã đăng ký, đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia khi sử dụng chứng thư số của mình. 16. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.	giải trình việc thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu; i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư trong phạm vi công việc được giao theo quy định tại khoản này.

Bảng 2: Quyền và nghĩa vụ Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo Luật Đấu thầu 2023

Đối với quy định quản lý nội bộ tại VIETTEL, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư được định nghĩa là đơn vị mua sắm. Cụ thể quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm và Bên mời thầu được quy định tại Điều 61, 62 của Quy định 5950 như sau:

Đơn vị mua sắm	Bên mời thầu
1. Ký kết hoặc ủy quyền ký kết và quản lý việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu. 2. Bảo mật các tài liệu liên quan trong quá trình lựa	1. Phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, HSMT, HSYC, danh sách ngắn, danh sách NT đạt yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu; 2. Thương thảo hợp đồng; 3. Quyết định thành lập tổ chuyên gia; 4. Yêu cầu NT làm rõ hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, HSDT, HSDX trong

Đơn vị mua sắm	Bên mời thầu
chọn nhà thầu. 3. Lưu trữ các thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu. 4. Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra.	quá trình đánh giá hồ sơ; 5. Bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình lựa chọn nhà thầu; 6. Quyết định xử lý tình huống; 7. Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu; 8. Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra; 9. Lưu trữ, bảo mật các tài liệu trong quá trình lựa chọn nhà thầu; 10. Hủy thầu theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 11 của Quy định này; 11. Yêu cầu các bên có liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm về đấu thầu; 12. Giải trình việc thực hiện các quy định tại Điều này theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu; 13. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Quy định này và các Quy định của Tập đoàn có liên quan; 14. Ngoài các nội dung nêu tại Điều này, BMT phải tuân thủ các nội dung đã quy định tại văn bản phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Tập đoàn.

Bảng 3: Quyền và nghĩa vụ Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo Quy chế quản lý nội bộ Viettel (Quy định 5950)

✓ Quyền và Nghĩa vụ Nhà Thầu

Căn cứ quy định trách nhiệm của Nhà thầu tại Điều 77 Luật Đấu thầu 2013 thì Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu trong giai đoạn đấu thầu như sau:

Quyền của Nhà thầu	Nghĩa vụ của Nhà thầu
- Yêu cầu bên mời thầu làm rõ hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. - Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong quá trình tham dự thầu.	- Thực hiện các cam kết theo hợp đồng đã ký và cam kết với nhà thầu phụ (nếu có). - Tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu. - Bảo đảm trung thực, chính xác trong quá trình tham dự thầu, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo. - Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra. - Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện các quy định tại Điều này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu. - Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bảng 4: Quyền và nghĩa vụ Nhà thầu theo Luật Đấu thầu 2013

Tương tự Luật Đấu thầu 2013, Luật Đấu thầu 2023 đã quy định quyền và nghĩa vụ Nhà thầu theo Điều 82 cụ thể như sau:

Quyền của Nhà thầu	Nghĩa vụ của Nhà thầu
- Yêu cầu bên mời thầu làm rõ hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.	- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu.

Quyền của Nhà thầu	Nghĩa vụ của Nhà thầu
	- Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nhà thầu, tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia còn có trách nhiệm sau đây: + Trang bị cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin khi tham gia đấu thầu qua mạng; + Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin đã đăng ký, đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Thực hiện các nội dung theo hợp đồng đã ký kết. - Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan

Bảng 5: Quyền và nghĩa vụ Nhà thầu theo Luật Đấu thầu 2023

Đối với quy định quản lý nội bộ tại VIETTEL, quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu không được đề cập đến. Có thể đây là một thiếu sót trong quá trình soạn thảo quy định mua sắm của Tập đoàn hoặc được Tập đoàn đánh giá là nội dung không cần thiết nên không đề cập đến trong quy định mua sắm.

2.2.3. Thực trạng pháp luật về gói thầu mua sắm hàng hóa sử dụng vốn nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận

Đối tượng mua sắm: Điều 4 Khoản 22 Luật đấu thầu 2013 quy định "*Gói thầu là một phần hoặc toàn bộ dự án, dự toán mua sắm; gói thầu có thể gồm những nội dung mua sắm giống nhau thuộc nhiều dự án hoặc là khối lượng mua sắm một lần, khối lượng mua sắm cho một thời kỳ đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung*". Như vậy, gói thầu có thể gồm những nội dung mua sắm giống nhau thuộc nhiều dự án có thể sử dụng chung một gói thầu để lựa chọn nhà thầu với mặt hàng đang tìm kiếm. Tức có thể tiến hành mua sắm hàng hóa cho từng dự án hoặc chung cho tất cả các dự án và thể hiện trong một gói thầu. Do đó, đối tượng mua sắm trong đấu thầu mua sắm hàng hóa của VIETTEL, cụ thể là Viettel Bình Thuận

là các gói thầu vật tư hoặc thiết bị hoặc cả vật tư thiết bị viễn thông như cáp quang, thiết bị viễn thông, trụ ăng ten, trụ điện, thiết bị CNTT, ...

Các nhà thầu được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu trong nước hoặc đấu thầu quốc tế để cung cấp hàng hóa mà hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên được quy định tại Điều 14 Luật đấu thầu 2013. Việc tính ưu đãi được thực hiện trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu để so sánh, xếp hạng hồ sơ dự thầu theo cách là cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi. Tuy nhiên điều này không áp dụng trong trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với nhà tài trợ có quy định khác về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu.

Chỉ thị 13/CT-TTg của Thủ Tướng ngày 04/4/2017 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn Nhà nước đã yêu cầu tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn Nhà nước. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu việc phân chia các gói thầu thuộc dự án, dự toán đối với mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước phải tuân thủ nguyên tắc phân chia gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, phù hợp với điều kiện năng lực của nhà thầu trong nước, bảo đảm các điều kiện cạnh tranh tối đa cho các doanh nghiệp trong nước, góp phần tạo việc làm cho lao động trong nước. Nghiêm cấm việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của pháp luật về đấu thầu hiện hành nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của các nhà thầu trong nước. Tổ chức đấu thầu quốc tế khi và chỉ khi hàng hóa, vật tư, thiết bị, máy móc, phương tiện trong nước không sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, giá cả hoặc theo yêu cầu của nhà tài trợ đối với những gói thầu thuộc các dự án sử dụng vốn ODA. Ngay cả khi hàng hóa thông dụng, đã được nhập khẩu và chào bán tại Việt Nam thì không được tổ chức đấu thầu quốc tế.

VIETTEL là Doanh nghiệp nhà nước sử dụng 100% vốn nhà nước, thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu 2013. Khoản 44 Điều 4 Luật Đấu thầu 2013 hay tại khoản 7 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 nêu rõ *"Vốn nhà nước bao gồm vốn ngân sách nhà nước; công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương; vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước; vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; giá trị quyền sử dụng đất"*. Theo đó, cũng như mọi hoạt động sản xuất kinh doanh khác, vốn dành cho mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp thuộc VIETTEL dù là dùng vốn đầu tư phát triển, vốn vay tín dụng hay vay ưu đãi từ các nhà tài trợ, vay được bảo đảm bằng tài sản hoặc giá trị quyền sử dụng đất, tất cả đều sử dụng duy nhất là nguồn vốn nhà nước. Do đó, mọi quy định, quy trình, phương thức thực hiện phải tuân theo Luật đấu thầu 2013 hay Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực ngày 01/01/2024 dưới dạng mua sắm đối tượng là hàng hóa.

VIETTEL cũng như các tổ chức, nhà tài trợ quốc tế ban hành quy định về đấu thầu tin rằng đấu thầu rộng rãi sẽ tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh. Nếu đấu thầu hạn chế thì sẽ tạo cơ hội để một số ít nhà thầu liên kết để gian lận, còn chỉ định thầu thì hoàn toàn không có tính cạnh tranh. Nhưng thực tế có rất nhiều cách nhằm vô hiệu hóa các quy định của đấu thầu rộng rãi, dẫn đến những hạn chế trong đấu thầu. Ví dụ, quy định tiêu chuẩn kỹ thuật mang tính chất chỉ định, thiếu khách quan trong đấu thầu mua sắm hàng hóa. Việc quy định tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là cần thiết để đảm bảo mua đúng hàng hóa mà bên mời thầu cần. Tuy nhiên, ranh giới giữa vấn đề này và việc quy định quá chi tiết để chỉ có một nhà thầu, một loại hàng hóa, hay một xuất xứ hàng hóa đáp ứng yêu cầu HSMT là hạn chế tính cạnh tranh của đấu thầu mua sắm hàng hóa.

Ngoài việc quy định tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa mang tính chỉ định, việc quy định tiêu chuẩn đánh giá năng lực kinh nghiệm nhằm mục đích có ít nhà thầu đáp ứng cũng làm giảm khả năng cạnh tranh. Những tiêu chuẩn đánh giá

thường được dùng để hạn chế nhà thầu trong thời gian qua tại Việt Nam như: số năm kinh nghiệm của nhà thầu, kinh nghiệm cung cấp hàng hóa tương tự, năng lực tài chính, năng lực pháp lý, mức độ cổ phần, loại hình doanh nghiệp... Ví dụ: việc cung cấp vật tư thiết bị nhất định chỉ cần có kinh nghiệm 3 năm nhưng HSMT quy định tại tiêu chuẩn đánh giá lại yêu cầu đến 5 năm. Việc quy định này nhằm loại bỏ nhiều nhà thầu có năng lực cạnh tranh khác do thiếu năm kinh nghiệm, không công bằng với những nhà thầu tuy mới thành lập nhưng được tách ra từ Công ty mẹ đã có uy tín và thương hiệu, điều này lại làm hạn chế sự phát triển của các doanh nghiệp, tức là sự phát triển của xã hội.

Cạnh tranh về giá là tương đối rõ ràng, nhưng cạnh tranh về mặt kỹ thuật là vấn đề phức tạp. Trong khi đó kỹ thuật lại là yếu tố then chốt trong đấu thầu đặc biệt với với phương thức hai giai đoạn và hai túi hồ sơ cho những gói thầu mua sắm hàng hóa lớn, quan trọng. Những hạn chế nêu trên về các quy định làm mất đi tính cạnh tranh trong đấu thầu, nhất là đấu thầu quốc tế, là vấn đề đề các nhà lập pháp, nhà làm luật, đối tác tài trợ xem xét đưa ra những quy định nhằm hạn chế hiện tượng tiêu cực này.

2.3. Thực trạng áp dụng pháp luật về trình tự, hình thức và phương thức mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước qua thực tiễn tại Viettel Bình Thuận

2.3.1. Thực trạng quy định về trình tự, thủ tục, hình thức đấu thầu tại Viettel Bình Thuận

Hình thức mua sắm hàng hóa chủ yếu tại Viettel Bình Thuận là ký hợp đồng trực tiếp, chỉ định thầu rút gọn hoặc chào hàng cạnh tranh rút gọn.

Quy trình thực hiện đấu thầu theo các quy định Luật đấu thầu 2013 như sau:

a) Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu.

+ Lập và trình duyệt KHLCNT của dự án do bên mời thầu lập và phải được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa đủ điều kiện lập KHLCNT của toàn bộ dự án, bên mời thầu có thể lập KHLCNT cho từng phần của dự án theo giai đoạn thực hiện nhưng phải được người có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung

KHLCNT của dự án gồm: Tên các gói thầu; Giá gói thầu và nguồn tài chính; Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu; Thời gian tổ chức đấu thầu; Loại hợp đồng cho từng gói thầu; Thời gian thực hiện hợp đồng.

+ Lập HSMT căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự án hoặc dự toán mua sắm, KHLCNT được duyệt; Tài liệu về yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật đối với hàng hóa; Các quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của pháp luật liên quan; các chính sách của Nhà nước về thuế, phí, ưu đãi và các quy định khác liên quan.

+ Thẩm định trước khi phê duyệt HSMT bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định HSMT.

b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu

+ Sơ tuyển đối với đấu thầu rộng rãi: được tiến hành đối với các gói thầu khi căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, chủ đầu tư áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn nhằm lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện, đáp ứng yêu cầu của HSMT. Việc áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn do người có thẩm quyền quyết định và phải được ghi rõ trong KHLCNT.

+ Mời thầu, phát hành, sửa đổi, làm rõ HSMT.

+ Chuẩn bị, nộp và tiếp nhận hồ sơ dự thầu.

+ Mở thầu.

c) Đánh giá hồ sơ dự thầu

Bên mời thầu tổ chức kiểm tra tính hợp lệ, đánh giá chi tiết và xếp hạng các Hồ sơ dự thầu đã được mở căn cứ theo yêu cầu HSMT. Việc đánh giá các hồ sơ dự thầu được thực hiện theo trình tự: (i) Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu; (ii) Đánh giá chi tiết Hồ sơ dự thầu; (iii) Xếp hạng Hồ sơ dự thầu.

Do tính chất gói thầu mua sắm hàng hóa không đơn giản, quy mô không nhỏ nên không dùng phương pháp giá thấp nhất mà theo phương pháp giá đánh giá. Theo đó, chi phí được quy đổi trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình;

d) Thương thảo hợp đồng

Bên mời thầu mời Nhà thầu xếp hạng thứ nhất đến thương thảo theo nguyên tắc:

- Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của HSMT;
- Không được làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có).

đ) Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Sau khi có báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu trình kết quả lựa chọn nhà thầu, trong đó nêu rõ ý kiến của bên mời thầu về các nội dung đánh giá của tổ chuyên gia. Kết quả lựa chọn nhà thầu phải được thẩm định trước khi ra quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

e) Hoàn thiện, ký kết hợp đồng

Nhà thầu trúng thầu trong thời gian quy định phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng không quá 10% giá trị hợp đồng tùy theo loại hình và quy mô của hợp đồng. Hợp đồng mua sắm có thể được ký theo một trong 3 loại:

- Hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản, phổ biến để áp dụng, có giá cố định trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Việc thanh toán được thực hiện nhiều lần hoặc một lần khi hoàn thành hợp đồng. Tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán bằng đúng giá ghi trong hợp đồng;

- Hợp đồng theo đơn giá cố định có đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc thực tế được nghiệm thu theo quy định trên cơ sở đơn giá cố định trong hợp đồng.

- Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh có đơn giá có thể được điều chỉnh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc thực tế được nghiệm thu theo quy định trên cơ sở đơn giá ghi trong hợp đồng hoặc đơn giá đã được điều chỉnh.

Để duy trì hoạt động thường xuyên và áp dụng thống nhất các đơn vị trong Tập đoàn, VIETTEL đã ban hành quy định, quy chế về Quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm tại VIETTEL (Quyết định số 8134/QĐ-CNVTQĐ ngày 09/10/2023) và Quy định mua sắm thường xuyên trong Tập đoàn (Quy định mua sắm 5950/QĐ-CNVTQĐ ngày 01/11/2022).

Theo quy định 8134, Tập đoàn quy định việc quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm sử dụng vốn của VIETTEL bao gồm Quản lý kế hoạch đầu tư, Quản lý dự án đầu tư không bao gồm đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và đầu tư ra ngoài nước ngoài, Quản lý hoạt động mua sắm.

Đối với Quy định 5950, Tập đoàn quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Tập đoàn trên cơ sở tuân thủ quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Luật Đấu thầu 2013.

Đối với quy trình thực hiện đấu thầu theo Quy định 5950 của VIETTEL tương tự Luật Đấu thầu 2013, tuy nhiên về nội dung cụ thể triển khai có một số điểm khác biệt đáng chú ý như sau:

- Quy định quản lý nội bộ VIETTEL không áp dụng lựa chọn nhà thầu bằng hình thức “Tự thực hiện”: Khác với Luật Đấu thầu, Tập đoàn không đưa hình thức “Tự thực hiện” vào quy định quản lý nội bộ của VIETTEL vì một số lý do như các nhiệm vụ có thể thực hiện được trong nội bộ VIETTEL thì được giao nhiệm vụ trực tiếp cho các đơn vị, cá nhân thực hiện, không hình thành gói thầu và không được quy định trong quy định; Chưa có các quy định quản lý nội bộ nhằm ước lượng nỗ lực cho các đơn vị, cá nhân để thực hiện gói thầu “Tự thực hiện”.

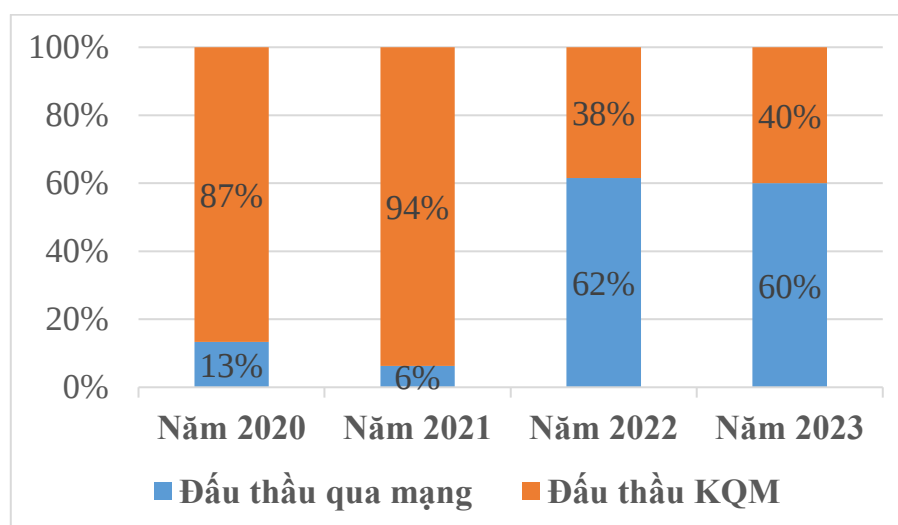
- Bổ sung hình thức lựa chọn nhà thầu “Ký hợp đồng trực tiếp”, Tập đoàn đưa hình thức này khác so với Luật Đấu thầu vào Quy định quản lý nội bộ VIETTEL vì một số lý do đặt thù liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặt thù hoạt động sản xuất kinh doanh có liên quan đến hoạt động mua hàng hóa/dịch vụ về thực hiện dự án kinh doanh hoặc các hoạt động về thuê nhà trạm, thuê đường

truyền, tên miền, máy chủ, Cụ thể được quy định tại Điều 20 Quy định 5950 “Ký hợp đồng trực tiếp là hình thức mời 1 NT được xác định có đủ năng lực thực hiện gói thầu vào ký hợp đồng. Ký hợp đồng trực tiếp được xem xét và đề nghị áp dụng trong các trường hợp sau đây: (1) Mua hàng hóa, dịch vụ thông dụng sẵn có trên thị trường từ nhà sản xuất có giá bán được công bố rộng rãi như mua điện thoại, máy tính, máy tính bảng,...phục vụ phương án sản xuất, phương án kinh doanh được duyệt; (2) Mua hàng hóa, dịch vụ được cơ quan quản lý nhà nước quy định giá sàn với giá mua bằng giá sàn; (3) Thuê tài sản, dịch vụ gắn liền với quyền sở hữu của nhà thầu mà không thể thuê của nhà thầu khác như thuê vị trí đặt trạm, thuê trụ sở văn phòng, thuê phòng máy, thuê kho bãi, thuê mặt bằng, thuê cơ sở vật chất để quảng cáo, thuê hạ tầng kỹ thuật như thuê hệ thống inbuilding, thuê cột treo cáp, thuê kênh truyền...; (4) Gia hạn dịch vụ với nhà cung cấp hiện tại như dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ vận hành kho bãi, dịch vụ vận hành kênh điểm bán, dịch vụ hỗ trợ bảo hành, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ vận hành hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ người dùng (call center), dịch vụ thuê hạ tầng kỹ thuật (thuê đường truyền, nhà trạm, tên miền, máy chủ, thuê chỗ đặt máy chủ) và dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử,...Việc gia hạn dịch vụ chỉ được áp dụng trong trường hợp việc lựa chọn nhà thầu cung cấp các dịch vụ nói trên đã được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế và chào hàng cạnh tranh. Khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng, bên mời thầu có thể đàm phán để ký tiếp hợp đồng cung cấp dịch vụ trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh tế. Thời gian thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian thực hiện gói thầu cũ và thời gian gia hạn, nếu có) không được quá 05 năm; (5) Mua sắm hàng hóa, vật tư, linh kiện, dịch vụ phục vụ cho dự án sản xuất, dự án kinh doanh, kinh doanh thương mại theo đó khách hàng yêu cầu cụ thể về chủng loại hàng hóa và nhà sản xuất và/hoặc nhà cung cấp được xác định tại văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng đầu ra đã được ký kết với khách hàng hoặc thông báo kết quả trúng thầu hoặc văn bản yêu cầu của khách hàng”.

2.3.2. Thực tiễn áp dụng trình tự, thủ tục, hình thức trong đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận

2.3.2.1. Cách thức tổ chức đấu thầu tại Viettel Bình Thuận.

Về cách thức tổ chức đấu thầu qua mạng khá chặt chẽ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành nhiều văn bản theo từng giai đoạn để quản lý hoạt động đấu thầu qua mạng như Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017; Thông tư 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/06/2020 sửa đổi, bổ sung TT-BKHĐT; Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022; Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024. Tại VIETTEL, các hoạt động tổ chức LCNT các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định Luật Đấu thầu và các Thông tư hướng dẫn tổ chức đấu thầu qua mạng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đối với các hoạt động tổ chức LCNT sử dụng vốn sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định quản lý mua sắm nội bộ VIETTEL và Quy định về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống cổng đấu thầu Viettel theo Quy định mua sắm thường xuyên trong Tập đoàn [B.15, tr.1]. Thông báo mời thầu, HSMT là hai loại hồ sơ rất đặc biệt nên được quy định chi tiết, kỹ lưỡng từng phần nội dung được upload trên web của từng bên; cũng như thời điểm đóng thầu và mở thầu là 2 mốc quan trọng của quá trình LCNT nên các mốc thời gian quy định sát sao, chặt chẽ tính đến từng phút so với thời hạn cho phép của các văn bản pháp luật và quy định nội bộ VIETTEL, tuyệt nhiên không thể có sự can thiệp, chỉnh sửa tùy ý của cả bên mời thầu và bên dự thầu.



Biểu đồ 3: Tỷ lệ tổ chức LCNT giai đoạn 2020 - 2023 tại Viettel Bình Thuận

Cách thức tổ chức LCNT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Đấu thầu qua mạng	2	2	8	6
Đấu thầu KQM	13	30	5	4

Bảng 6: Số liệu tổng thể gói thầu giai đoạn 2020 – 2023 tại Viettel Bình Thuận

Nguồn: Hệ thống đấu thầu quốc gia (muasamcong.mpi.gov.vn); Hệ thống mạng đấu thầu Viettel (dauthau.viettel.com.vn).

Kể từ khi có Quy định số 1408/QĐ-CNVTQĐ-ĐT XD ngày 29/3/2022 về việc ban hành quy định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu điện tử trong Tập đoàn, việc tổ chức LCNT qua mạng được thực hiện mạnh mẽ trong các đơn vị phụ thuộc Tập đoàn. Tại Viettel Bình Thuận đã có sự chuyển dịch rõ rệt từ cách thức tổ chức LCNT không qua mạng sang tổ chức LCNT qua mạng, cụ thể chi tiết tại biểu đồ 3 và bảng 6.

Số liệu đấu thầu thống kê theo các lĩnh vực về mua sắm hàng hóa, tư vấn, xây lắp tại Viettel Bình Thuận giai đoạn 2020-2023:

Năm thực hiện	Cách thức tổ chức LCNT	Hàng hóa	Tư vấn	Xây lắp	Tổng hợp
Năm 2020	Qua mạng	0	0	2	2
	Không qua mạng	5	5	3	13
	Tỉ lệ đấu thầu qua mạng	0%	0%	40%	13%
Năm 2021	Qua mạng	0	0	2	2
	Không qua mạng	27	3	0	30
	Tỉ lệ đấu thầu qua mạng	0%	0%	100%	6%
Năm 2022	Qua mạng	7	0	1	8
	Không qua mạng	3	2	0	5
	Tỉ lệ đấu thầu qua mạng	70%	0%	100%	62%
Năm 2023	Qua mạng	5	0	1	6
	Không qua mạng	4	0	0	4
	Tỉ lệ đấu thầu qua mạng	56%		100%	60%

Bảng 7: Đấu thầu theo lĩnh vực tại Viettel Bình Thuận giai đoạn 2020-2023

Nguồn: Hệ thống đấu thầu quốc gia (muasamcong.mpi.gov.vn); Hệ thống mạng đấu thầu Viettel (dauthau.viettel.com.vn).

Theo bảng 7 cho thấy đối với lĩnh vực xây lắp, 100% sử dụng nguồn vốn Đầu vốn đầu tư phát triển Viettel Bình Thuận đã tổ chức đấu thầu qua mạng 100% gói thầu với các hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi, riêng năm 2020 có 3 gói thầu không qua mạng liên quan đến hình thức chỉ định thầu đối có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu. Với các gói thầu lĩnh vực tư vấn, 100% gói thầu tổ chức nhằm phục vụ gói thầu chính xây lắp và giá trị gói thầu nhỏ, Viettel Bình Thuận thực hiện LCNT theo hình thức chỉ định thầu rút gọn và tổ chức đấu thầu không qua mạng. Đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng theo quy định Mua sắm thường xuyên nội bộ Viettel, có sự khác biệt về hình thức lựa chọn nhà thầu được quy định riêng, mặc dù theo số liệu tại bảng 7 cho thấy việc áp dụng LCNT qua mạng đã tăng cao từ năm 2022, cụ thể tỉ lệ đấu thầu qua mạng từ năm 2020 đến 2023 như sau (năm 2020: 0%, năm 2021: 0%, năm 2022: 70%, năm: 2023: 56%), tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều gói thầu chưa tổ chức LCNT qua mạng, các gói thầu này chủ yếu là áp dụng hình thức LCNT Ký hợp đồng trực tiếp (*hình thức ký hợp đồng trực tiếp như đã trình bày ở phần 2.3.1, là hình thức được VIETTEL bổ sung vào quy định nội bộ mua sắm thường xuyên áp dụng cho nguồn vốn sản xuất kinh doanh do các tính chất đặc thù của các dự án kinh doanh*), đây cũng là một vấn đề cần quan tâm và cần có các quy định cụ thể để việc áp dụng có hiệu quả để tăng sự minh bạch, hiệu quả kinh tế trong việc tổ chức LCNT.

Từ năm 2022 toàn bộ các gói thầu phải đưa thông tin lên mạng (theo quy định 1048/QĐ-CNVTQĐ), các gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi yêu cầu phải tổ chức LCNT qua mạng. Đối với các gói thầu thuộc phạm vi cho phép không tổ chức đấu thầu qua mạng, được phép sử dụng hình thức đấu thầu truyền thống như chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh rút gọn, mua sắm trực tiếp hoặc ký hợp đồng trực tiếp được khuyến khích tổ chức LCNT qua mạng.

Lợi ích áp dụng đấu thầu qua mạng đã rõ, song không phải đơn vị nào trong VIETTEL cũng sẵn sàng từ bỏ hình thức đấu thầu truyền thống với nhiều lợi ích ràng buộc để áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng, trước hết là sự quyết tâm của Người đứng đầu đơn vị Chủ đầu tư/Bên mời thầu. Thực tế cho thấy, dù khung pháp

luật về đấu thầu đã quy định khá chặt chẽ, nhưng quá trình thực thi vẫn tồn tại một số tiêu cực như sau:

- Việc thông tin, tuyên truyền về hình thức đấu thầu qua mạng còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa không nắm được thông tin về việc đấu thầu qua mạng để tham gia.

- Quy định áp dụng đấu thầu qua mạng theo tỷ lệ % số lượng gói thầu chưa phù hợp với thực tế vùng miền, với tính chất nguồn vốn và hình thức đấu thầu,... dẫn đến việc lựa chọn gói thầu nào thực hiện đấu thầu qua mạng còn mang tính chủ quan, tạo cơ chế xin - cho, thiếu công bằng.

- Rào cản về năng lực cán bộ và sự hạn chế về công nghệ, kỹ thuật của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cũng được xem là một trong những nguyên nhân tồn tại không nhỏ.

2.3.2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu thầu tại Viettel Bình Thuận.

Sau 4 năm triển khai chính thức, đấu thầu qua mạng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, từng bước khẳng định hướng đi đúng đắn và vai trò quan trọng trong việc đảm bảo các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, là công cụ hữu hiệu trong công tác phòng, chống tham nhũng, đầy lùi vi phạm, tiêu cực trong đấu thầu. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng tại Viettel Bình Thuận đảm bảo theo lộ trình và theo quy định của Tập đoàn, tuy nhiên vẫn còn tình trạng sử dụng hình thức LCNT không yêu cầu phải tổ chức qua mạng ví dụ các gói thầu mua sắm hàng hóa với “*tổng dự toán*” thuộc khung phải áp dụng hình thức “*đấu thầu rộng rãi hoặc chào hàng cạnh tranh*” yêu cầu phải tổ chức đấu thầu qua mạng nhưng vẫn đưa vào một số tiêu chí có thể áp dụng hình thức “*Ký hợp đồng trực tiếp*” để không phải tổ chức LCNT qua mạng. Đa số gói thầu tổ chức qua mạng tại Viettel Bình Thuận đều chỉ có 1 nhà thầu tham dự (chiếm trên 90%), đây là biểu hiện của việc lách luật, vi phạm quy định về cạnh tranh, công bằng, đồng thời lật tẩy tình trạng quân xanh, quân đỏ trong đấu thầu truyền thống. Đây là những biến tướng cần lưu ý ngăn chặn để đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu qua mạng. Tổng giá trị các gói

thầu đấu thầu qua mạng còn chiếm tỷ trọng chưa cao so với tổng giá trị các gói thầu trên cả nước do đó chưa tận dụng được lợi ích của đấu thầu qua mạng. Đáng lưu ý, giá trị pháp lý của văn bản điện tử giao dịch trên Hệ thống chưa được các bên liên quan nhận thức và công nhận đầy đủ. Mặc dù văn bản điện tử trên Hệ thống đã được công nhận giá trị pháp lý và làm cơ sở cho việc đánh giá, thẩm định, thanh tra, kiểm toán và giải ngân (khoản 5 Điều 85 NĐ 63) tuy nhiên trên thực tế nhiều bên mời thầu vẫn phải chuẩn bị hồ sơ giấy để phục vụ các nghiệp vụ liên quan làm cho hiệu quả của đấu thầu qua mạng giảm đáng kể.

2.3.2.3. Hạn chế về nghiệp vụ quản lý đấu thầu tại Viettel Bình Thuận.

Trước tiên, cần nhìn nhận rằng nguồn nhân lực trong bộ máy thẩm định và đánh giá thầu hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, cả về số lượng lẫn chất lượng. Mặc dù các hoạt động đấu thầu và cơ sở pháp lý liên quan đang ngày càng phát triển và hoàn thiện nhanh chóng, nhưng trình độ nhận thức của một số cơ quan quản lý đấu thầu dường như chưa theo kịp sự thay đổi này. Bên cạnh đó, nhiều cán bộ quản lý đấu thầu thường kiêm nhiệm, trong khi kinh nghiệm thực tiễn lại còn hạn chế. Điều này dẫn đến một số sai sót và bất cập trong công tác quản lý đấu thầu thời gian qua.

Đặc biệt, trong công tác thẩm định và xét duyệt, vẫn còn xuất hiện những trường hợp chịu ảnh hưởng bởi ý kiến chủ quan của cá nhân với mục đích riêng. Hệ quả là không ít gói thầu phải hủy bỏ và tổ chức mời thầu lại nhiều lần. Nguyên nhân đến từ nhiều phía, nhưng một trong những yếu tố quan trọng là các cấp thẩm định và phê duyệt chưa thực sự thực hiện đúng và đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình.

Song song đó, những hạn chế về chuyên môn và kỹ năng quản lý của Chủ đầu tư hoặc Bên mời thầu cũng là vấn đề cần lưu ý. Điển hình là trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, một số đơn vị chưa đảm bảo tính khách quan, mà đôi khi còn đặt ra những tiêu chuẩn hướng đến lợi ích riêng. Ngoài ra, việc đưa ra các tiêu chuẩn chung chung, không rõ ràng về kỹ thuật và đánh giá cũng dễ dẫn đến tình trạng lựa chọn nhà thầu không minh bạch. Một số đơn vị còn có khuynh hướng đánh giá hồ sơ dự thầu dựa trên cảm quan cá nhân, thay vì tuân thủ nghiêm ngặt các

tiêu chí đã quy định trong hồ sơ mời thầu. Trong một số trường hợp, báo cáo đánh giá có thể chưa đầy đủ hoặc thiếu chính xác, phục vụ cho mục đích cá nhân.

Bên cạnh đó, có trường hợp các tiêu chuẩn đánh giá hoặc mua sắm được chỉnh sửa, bổ sung không đúng quy trình, nhằm hợp thức hóa ý định chủ quan. Điều này đôi khi dẫn đến việc đặt ra các tiêu chuẩn mua sắm quá cao, không cần thiết hoặc không phù hợp với kế hoạch dự án đã được phê duyệt. Hệ quả là, một số gói thầu tổ chức dưới hình thức rộng rãi nhưng không thu hút được nhà thầu, hoặc hàng hóa chào thầu có giá vượt mức ngân sách dự kiến. Những vấn đề này không chỉ gây lãng phí trong tổ chức đấu thầu mà còn làm chậm tiến độ giải ngân và hoàn thành dự án.

Cuối cùng, nhiều Bên mời thầu vẫn còn hạn chế về kiến thức chuyên môn liên quan đến hàng hóa cần mua sắm, cũng như kinh nghiệm trong việc áp dụng các thủ tục và quy định về đấu thầu. Một số trường hợp khác lại chưa nắm vững các khía cạnh kinh tế quan trọng như thương thảo hợp đồng, thủ tục thanh toán, giao nhận hàng hóa hay giải quyết các vấn đề liên quan đến thuế và hải quan.

2.3.2.4. Thực tế kết quả đấu thầu tại Viettel Bình Thuận.

Trong khoảng thời gian từ 2020 đến 2023, Viettel Bình Thuận thực hiện đấu thầu 70 gói thầu với tổng dự toán 55 tỷ đồng, trong đó có 19 gói thầu sử dụng nguồn vốn đầu tư với tổng dự toán 12,2 tỷ đồng chiếm tỉ trọng về số lượng gói thầu và giá trị gói thầu lần lượt là 27% và 22%. Gói thầu mua sắm hàng hóa sử dụng vốn sản xuất kinh doanh có 51 gói với tổng dự toán 42,8 tỷ đồng chiếm tỉ trọng lần lượt là 73% về số lượng gói thầu và 78% về giá trị gói thầu. Tỉ lệ tiết kiệm đạt trên 10% tương đương tiết kiệm được 5,58 tỷ đồng.

Thời gian qua, Viettel Bình Thuận cũng đẩy mạnh hoạt động đấu thầu qua mạng nhằm nâng cao hiệu quả đấu thầu, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí và giảm thủ tục hành chính, ... Kết quả cho thấy tỉ lệ đấu thầu qua mạng đã tăng từ 13% năm 2020 lên 60% trong năm 2023, thực tế các gói thầu bắt buộc phải thực hiện LCNT qua mạng đã được Viettel Bình Thuận tuân thủ cụ thể 18/70 gói áp dụng hình thức LCNT chào hàng cạnh

tranh và đấu thầu rộng rãi áp dụng tổ chức LCNT qua mạng (6 gói đấu thầu trên Hệ thống đấu thầu quốc gia; 12 gói tổ chức đấu thầu trên Hệ thống đấu thầu Viettel).

Đáng kể đến là việc VIETTEL đã hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ, các hướng dẫn cụ thể để làm cơ sở triển khai các hoạt động mua sắm, đấu thầu. VIETTEL cũng đã ban hành quyết định áp dụng kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc đánh giá uy tín, chấm điểm các nhà thầu. Đây là cơ sở rất quan trọng để xác định các tiêu chí cụ thể lựa chọn nhà thầu hiệu quả, đồng thời cũng là công cụ đôn đốc, điều hành để nhà thầu thực hiện đúng những cam kết trong hợp đồng. Bên cạnh đó, VIETTEL cũng xây dựng các tiêu chí cụ thể về đấu thầu trong hệ thống chấm điểm thi đua, tối ưu hóa chi phí, đánh giá theo từng năm đối với từng doanh nghiệp và người đứng đầu các doanh nghiệp, đồng thời xây dựng và hoàn thiện các công cụ hỗ trợ quản lý đấu thầu/mua sắm như Hệ thống cổng đấu thầu Viettel (*dauthau.viettel.com.vn*, là hệ thống đăng tải thông tin Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu) và phân hệ SAP Ariba để bên mời thầu tiến hành phát hành, làm rõ, sửa đổi HSMT, thương thảo hợp đồng với nhà thầu và nhà thầu thực hiện nộp HSDT, làm rõ HSDT. [B.17, tr.2].

Cùng với đó, Viettel Bình Thuận đã tăng cường năng lực quản lý, chuyên môn của các nhân sự thực hiện công tác đấu thầu tại đơn vị. Năm 2024, Viettel Bình Thuận sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các giải pháp quyết liệt để tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác đấu thầu, đặc biệt là các giải pháp để triển khai các gói thầu quy mô lớn qua mạng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác đấu thầu tại Viettel Bình Thuận còn nhiều tồn tại, thách thức như: Thời gian trong đấu thầu kéo dài do các nguyên nhân chủ quan, hiệu quả đấu thầu chưa đạt được như kỳ vọng; các bên trong đấu thầu (người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, tư vấn đấu thầu, ...) chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định, quá trình thực hiện còn dễ xảy ra nhiều sai sót, vi phạm; việc công khai, minh bạch thông tin chưa được đảm bảo theo quy định; các hành vi vi phạm chưa được giải quyết triệt để, tình trạng biến tướng

với những biểu hiện phức tạp và tinh vi như dàn xếp, "quân xanh", "quân đỏ", chia nhỏ gói thầu để chỉ định thầu, quy định các điều kiện bất hợp lý, không phù hợp trong HSMT, đặc biệt tình trạng cản trở, hạn chế sự tham gia của nhà thầu (vây thầu) vẫn tiếp diễn, chưa được khắc phục.

Từ thực tiễn áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hoá tại Viettel Bình Thuận, học viên nhận thấy có một số bất cập và hạn chế như sau:

- ✓ VIETTEL nói chung và Viettel Bình Thuận nói riêng vẫn chưa áp dụng hiệu quả hình thức đấu thầu mua sắm tập trung.

- ✓ Quy định mua sắm nội bộ của VIETTEL đang áp dụng các hình thức LCNT không tương đồng với Luật đấu thầu, trong đó có hình thức LCNT "Ký hợp đồng trực tiếp", điều này dẫn đến việc hạn chế nhà thầu ở một mức độ nhất định.

- ✓ Năng lực, trình độ chuyên môn và đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác chuyên môn nghiệp vụ đấu thầu chưa cao.

- ✓ Vẫn còn tình trạng tạo điều kiện cho một bên trúng thầu, điều này dẫn đến môi trường cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động đấu thầu.

- ✓ Tỷ lệ đấu thầu qua mạng chưa cao, còn nhiều gói thầu vẫn áp dụng các hình thức chỉ định thầu, ký hợp đồng trực tiếp trong khi giá trị gói thầu cao và không có tính chất cấp bách cần thực hiện ngay.

Kết luận Chương 2

Luật Đấu thầu 2013 đã tạo dựng nền tảng pháp lý và cơ sở khoa học thuận lợi cho VIETTEL nâng cao hiệu quả công tác mua sắm trong cả lĩnh vực đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh. Chương 2 đã khái quát thực trạng đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận nói riêng và tại Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội nói chung, đồng thời ánh xạ tại các đơn vị nhà nước nắm giữ 100% vốn.

Bản chất pháp lý của đấu thầu mua sắm hàng hóa là một cuộc đua tranh quyết liệt. Nó luôn đòi hỏi các bên tham gia đấu thầu phải thật sự hiểu biết các quy tắc đấu thầu để kịp thời đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao. Việc lựa chọn đối tác theo một phương thức nào đó luôn thuộc quyền chủ động của các chủ thể có nhu cầu lựa chọn - tức là Chủ đầu tư hoặc Bên mời thầu, trừ một số đối tượng bị hạn chế phải thực hiện theo những ràng buộc nhất định.

Cơ sở để các nhà thầu cạnh tranh một cách bình đẳng công bằng chính là quy trình đấu thầu chặt chẽ cùng với cơ chế giám sát chặt chẽ đối với việc thực hiện toàn bộ công trình. Cơ chế giám sát này lại chỉ đạt hiệu quả với sự công khai, minh bạch trong đấu thầu. Vì thế, cùng với các cơ sở pháp lý - văn bản pháp luật đầy đủ, rõ ràng cùng với Quy chế quản lý nội bộ VIETTEL bổ sung cụ thể, chi tiết đến căn kẽ các nội dung chuyên biệt trong lĩnh vực viễn thông/công nghệ thông tin nhằm hướng dẫn chi tiết các Chủ đầu tư và Nhà thầu áp dụng thi công tác đấu thầu tại các doanh nghiệp thuộc VIETTEL sẽ ngày càng hiệu quả.

Việc đánh giá kết quả đấu thầu tại Viettel Bình Thuận của chương này đang dựa trên việc áp dụng Luật Đấu thầu 2013 và các quy định nội bộ về đấu thầu đang căn cứ Luật Đấu thầu 2013. Việc đánh giá này là cơ sở để thời gian tới thực hiện tốt hơn khi Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực vào ngày 01/01/2024 và Quy định nội bộ sẽ ban hành trong thời gian tới để thay thế quy định nội bộ đang căn cứ Luật Đấu thầu 2013 đã hết hiệu lực và không còn phù hợp trong thời điểm hiện tại.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐẤU THẦU VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NỘI BỘ CỦA VIETTEL VỀ MUA SẮM HÀNG HÓA CỦA NGHIỆP NHÀ NƯỚC

3.1 Giải pháp chung hoàn thiện pháp luật và cách thức tổ chức mua sắm hàng hóa tại các doanh nghiệp nhà nước

** Trong đấu thầu mua sắm hàng hóa sử dụng vốn nhà nước, đấu thầu tập trung có thể là một giải pháp cần thiết trong một số điều kiện nhất định, vì mang lại hiệu quả cao. Ví dụ, khi mua sắm các thiết bị tương tự cho nhiều đơn vị nhỏ lẻ, việc tập trung mua sắm sẽ giúp giảm giá thành sản phẩm nhờ quy mô lớn và tiết kiệm chi phí tổ chức đấu thầu. Tuy nhiên, các điều kiện này không cố định và có thể thay đổi theo thời gian. Vì vậy, việc áp dụng đấu thầu tập trung hay phân cấp cần được thực hiện linh hoạt, phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Những hạn chế pháp lý đã phân tích chủ yếu mang tính khách quan hơn là chủ quan, đòi hỏi sự nhận thức rõ ràng để kịp thời khắc phục. Cần lưu ý rằng, mỗi giải pháp chỉ phù hợp trong một hoàn cảnh và thời điểm nhất định. Khi điều kiện thay đổi, giải pháp cũ cần được thay thế bằng những phương án mới hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tế.*

Để khắc phục tình trạng này, Chủ đầu tư cần xem xét việc tăng cường thuê các đơn vị Tư vấn đấu thầu chuyên nghiệp với một khoản phí dịch vụ hợp lý. Điều này không chỉ giúp đảm bảo việc áp dụng pháp luật một cách đầy đủ và chuyên nghiệp, mà còn hỗ trợ thực hiện linh hoạt giữa phân cấp và tập trung trong các trường hợp cần thiết. Bên cạnh đó, mô hình phân cấp trách nhiệm cần được triển khai cùng với các cơ chế kiểm soát, kiểm tra, theo dõi, báo cáo và thanh tra chặt chẽ. Chủ đầu tư nên đóng vai trò điều tiết, kiểm soát và phân bổ kế hoạch mua sắm tổng thể phù hợp với nhu cầu, nhằm đảm bảo hiệu quả hơn trong việc cân đối và sử dụng vốn ở từng thời điểm. Thực tế, một số quốc gia đã áp dụng linh hoạt giữa đấu thầu tập trung và phân cấp, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động này.

Về cơ chế và chính sách, cần xây dựng các quy định cho phép áp dụng linh hoạt nhiều phương thức và hình thức mua sắm, phù hợp với từng nhóm hàng hóa và dịch vụ cụ thể như:

Phương thức mua sắm tập trung: Áp dụng cho tài sản, hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm với số lượng lớn hoặc khi nhiều cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng tương tự nhau, như phương tiện đi lại, trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, công cụ, dịch vụ đi lại, hoặc bảo trì, bảo dưỡng tài sản.

Phương thức mua sắm phân tán: Phù hợp với tài sản, hàng hóa, dịch vụ chỉ phục vụ một hoặc một số ít đơn vị, đặc biệt là những nhiệm vụ mang tính đặc thù, đảm bảo bí mật quốc gia, hoặc phát sinh đột xuất trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh.

Phương thức mua sắm hợp nhất: Áp dụng khi nhiều đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản cùng loại, có thể gộp chung thành một gói thầu để giao cho một bên thực hiện việc lựa chọn nhà cung cấp. Phương thức này không áp dụng cho các hàng hóa, dịch vụ nằm trong Danh mục mua sắm tập trung.

Việc thiết kế và áp dụng linh hoạt các phương thức trên sẽ giúp hoạt động đấu thầu trở nên hiệu quả hơn, phù hợp với từng tình huống cụ thể.

** Giải pháp khắc phục tình trạng đấu thầu mua sắm do thiếu công khai, minh bạch và cạnh tranh không lành mạnh*

Thực tiễn triển khai đấu thầu qua mạng tại Việt Nam trong thời gian qua đã chỉ ra rằng phương thức này không chỉ tạo ra môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch mà còn giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và giảm bớt thủ tục hành chính cho các nhà thầu cũng như đơn vị mời thầu. Đặc biệt, đấu thầu qua mạng là công cụ hiệu quả trong việc phòng chống tham nhũng, xóa bỏ vấn nạn "quân xanh, quân đỏ", hạn chế tiêu cực và nâng cao hiệu quả tài chính công nhờ giảm thiểu sự tiếp xúc trực tiếp giữa các bên tham gia.

Để giải quyết những tồn tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất bốn nhóm giải pháp cho đấu thầu qua mạng trong giai đoạn 2019-2025, dựa trên tính chất của từng gói thầu. Từ 2021 đến 2023, các Tổng công ty và Tập đoàn nhà nước sẽ thực

hiện đấu thầu qua mạng 100% các gói thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi, áp dụng nguyên tắc lượng hóa các gói thầu bắt buộc đấu thầu qua mạng.

Để đạt được mục tiêu này, cần thực hiện các giải pháp đồng bộ và quyết liệt hơn. Trước tiên, cần tăng cường xây dựng và hoàn thiện Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đảm bảo quản lý thông tin đấu thầu thống nhất trên toàn quốc, tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nâng cao khả năng giám sát và thống kê hiệu quả công tác đấu thầu. Toàn bộ thông tin liên quan đến đấu thầu như KHLCNT, thông báo sơ tuyển, thông báo mời thầu, HSMT, biên bản mở thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được công khai trên hệ thống, giúp các nhà thầu dễ dàng tiếp cận.

Song song với việc tăng cường kiểm tra, giám sát và gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, cần có chế tài cụ thể đối với những gói thầu bắt buộc phải đấu thầu qua mạng. Có thể áp dụng chế tài như "không công nhận kết quả trúng thầu" nếu bên mời thầu không tuân thủ quy định, kiên quyết không giải ngân cho các dự án mua sắm không thực hiện đấu thầu qua mạng, và công khai danh tính các đơn vị không tuân thủ. Đặc biệt, cần đẩy mạnh công tác truyền thông để thay đổi thói quen và nhận thức của các bên liên quan về lợi ích của đấu thầu qua mạng.

Với các giải pháp này, đấu thầu qua mạng sẽ trở thành phương thức quan trọng để khắc phục tình trạng thiếu cạnh tranh và hình thức trong đấu thầu, góp phần xây dựng chính phủ điện tử và nền kinh tế số, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả và phát triển bền vững.

** Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin trong đấu thầu*

Để cải thiện tình trạng chưa ứng dụng triệt để đấu thầu qua mạng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất một lộ trình mới. Theo đó, sẽ áp dụng nguyên tắc lượng hóa các gói thầu bắt buộc phải thực hiện đấu thầu qua mạng, đồng thời quy định hạn mức cho các gói thầu này. Một trong những chế tài cụ thể được đưa ra là không giải ngân nếu không tuân thủ quy định.

Bên cạnh đó, Bộ cũng sẽ chủ động áp dụng các chế tài mạnh mẽ đủ sức răn đe, gắn trách nhiệm với người đứng đầu và Ban lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị.

Điều này sẽ được xem như một tiêu chí cơ bản để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua hàng năm. Đồng thời, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình triển khai đấu thầu qua mạng để đảm bảo tính hiệu quả.

3.2 Hoàn thiện Quy định quản lý nội bộ của VIETTEL về đấu thầu, tăng cường công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị tại VIETTEL

3.2.1. Hoàn thiện Quy định quản lý nội bộ VIETTEL về đấu thầu mua sắm hàng hóa

Về hình thức lựa chọn nhà thầu, theo quy định 5950 của VIETTEL có tổng cộng 06 hình thức lựa chọn nhà thầu (*đấu thầu rộng rãi; đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu; chào hàng cạnh tranh thông thường và rút gọn; mua sắm trực tiếp; ký hợp đồng trực tiếp và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt*) theo Chương 2 Quy định 5950. Nếu tham chiếu Luật Đấu thầu 2023 mới ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, có 09 hình thức lựa chọn nhà thầu (*đấu thầu rộng rãi; đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu; chào hàng cạnh tranh; mua sắm trực tiếp; tự thực hiện; tham gia thực hiện của cộng đồng; đàm phán giá; lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt*) theo Khoản 1 Điều 20 Luật Đấu thầu 2023.

Điều này có thể thấy việc Quy định 5950 của VIETTEL có sự khác biệt, cụ thể:

- Đối với Luật Đấu thầu 2023 đã bỏ quy định về hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn nhằm tăng cường công tác đấu qua mạng, tuy nhiên theo Quy định 5950 vẫn còn quy định hình thức chào hàng cạnh tranh theo hình thức rút gọn, hình thức này thực hiện không thông qua mạng và chỉ cần tối thiểu 03 hồ sơ chào giá (B.12, tr.56) điều này dẫn đến việc đơn vị mua sắm có thể đưa các bộ hồ sơ chào giá "quân xanh, quân đỏ" để hợp thức hóa hồ sơ.

- Có thêm hình thức lựa chọn nhà thầu "Ký hợp đồng trực tiếp", đặc thù VIETTEL là doanh nghiệp nhà nước, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực trong đó có các dịch vụ đặc thù như viễn thông, mua bán thương mại thiết bị CNTT, phần mềm

nên hình thức này là phù hợp với VIETTEL. Tuy nhiên, quy định chi tiết áp dụng cần phải có sự đánh giá về tính hiệu quả cũng như đánh giá sự minh bạch, hiệu quả kinh tế. Bởi lẽ hình thức này có rất nhiều kẽ hở tạo thuận lợi để thực hiện việc mua sắm không lành mạnh như *"Mua hàng hóa, dịch vụ thông dụng sẵn có trên thị trường từ nhà sản xuất có giá bán được công bố rộng rãi như mua điện thoại, máy tính, máy tính bảng... phục vụ phương án sản xuất, phương án kinh doanh được duyệt; Mua sắm hàng hóa, vật tư, linh kiện, dịch vụ phục vụ cho dự án sản xuất, dự án kinh doanh, kinh doanh thương mại theo đó khách hàng yêu cầu cụ thể về chủng loại hàng hóa và nhà sản xuất và/hoặc nhà cung cấp được xác định tại văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng đầu ra đã được ký kết với khách hàng hoặc thông báo kết quả trúng thầu hoặc văn bản yêu cầu của khách hàng"* (B.12, tr.28). Quy định trên vô hình chung không quy định về hạn mức giá trị gói thầu, chỉ cần đáp ứng được các tiêu chí đã quy định là được áp dụng hình thức "Ký hợp đồng trực tiếp". Nếu xét về các tiêu chí được phép "Ký hợp đồng trực tiếp" thì số lượng gói thầu đáp ứng sẽ chiếm tỉ trọng lớn bởi lẽ các việc mua sắm hàng hóa phục vụ kinh doanh thì phải có phương án kinh doanh đã được phê duyệt, nếu phương án kinh doanh đã được phê duyệt thì mặc nhiên sẽ đáp ứng yêu cầu được phép "Ký hợp đồng trực tiếp".

Nhằm hoàn thiện nội dung về hình thức lựa chọn nhà thầu được chỉ ra ở trên, VIETTEL nên hủy bỏ 02 hình thức lựa chọn nhà thầu (Chào hàng cạnh tranh rút gọn và Ký hợp đồng trực tiếp) hoặc quy định chi tiết thêm để có sự ràng buộc, chỉ có thể áp dụng trong những trường hợp đặc biệt, không thể áp dụng các hình thức khác hoặc nhằm đáp ứng tính cấp bách của dự án kinh doanh.

3.2.2. Tăng cường công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu trong đấu thầu mua sắm hàng hóa tại VIETTEL

Thứ nhất, việc nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác đấu thầu là một yêu cầu cấp bách mà VIETTEL đặt ra. Những người làm trong lĩnh vực này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả trong các hoạt động mua sắm. Tuy nhiên, đây là một lĩnh vực đặc thù, đòi hỏi người thực hiện phải có năng lực, trình độ chuyên môn và đặc biệt là đạo đức nghề

nghiệp. Nếu người làm đầu thầu thiếu đi "cái tâm" trong sáng, hiệu quả của công tác đầu thầu khó có thể đạt được. Hiện tượng tham nhũng, tiêu cực trong các khâu đầu tư, đầu thầu, tuyển chọn nhà cung cấp vẫn còn tồn tại. Vì vậy, "cái tâm" của những người làm đầu thầu đóng vai trò quan trọng trong việc sử dụng hiệu quả vốn nhà nước.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, một số dự án đầu tư lớn triển khai thời gian qua bị chậm trễ, đội vốn, khiến nợ công gia tăng. Ngoài nguyên nhân khách quan, một phần nguyên nhân chủ quan xuất phát từ năng lực hạn chế của một số cán bộ làm công tác đầu thầu. Họ là lực lượng chính trong việc lựa chọn nhà thầu cho các dự án, nhưng sự yếu kém về năng lực khiến hồ sơ mời thầu không đạt chất lượng, thậm chí kém, dẫn đến việc chọn nhầm nhà thầu thiếu năng lực. Ngược lại, có trường hợp cán bộ làm đầu thầu có năng lực tốt nhưng lại bị chi phối bởi các yếu tố tiêu cực, dẫn đến tham nhũng, những nhiễu. Hiện nay, đa số cán bộ làm công tác đầu thầu chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, làm nhiều thì quen. Nhưng trong bất kỳ lĩnh vực nào, yếu tố con người luôn đóng vai trò cốt lõi, đặc biệt là khi họ chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Vì vậy, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động đầu thầu cần được đặt lên hàng đầu để nâng cao hiệu quả công tác này.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu, với việc trở thành quốc gia có thu nhập trung bình và tham gia đàm phán nhiều hiệp định thương mại tự do, vấn đề đạo đức, hay "cái tâm", của những người làm công tác đầu thầu ngày càng quan trọng. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước.

Thứ hai, cần chú trọng yếu tố chất lượng khi lựa chọn nhà thầu. VIETTEL đặt mục tiêu xây dựng các quy định cụ thể, chi tiết trong từng bước của quá trình đầu thầu, đảm bảo tiêu chí chất lượng được ưu tiên hàng đầu. Nếu tuân thủ nghiêm túc, các quy định này sẽ giúp đảm bảo tính công khai, minh bạch và hiệu quả. Các quy định cần được soạn thảo một cách khoa học, với những quy trình rõ ràng. Trước đây, việc chọn nhà thầu dựa trên tiêu chí giá thấp nhất thường được coi là phù hợp để giảm chi phí dự án. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp đã

lợi dụng nguyên tắc này để trúng thầu, sau đó phát sinh nhiều vấn đề, từ chất lượng kém đến chi phí đội lên, gây nhiều hệ lụy. Đây là cái giá rất đắt khi chọn nhà thầu không phù hợp. Vì vậy, VIETTEL cần thay đổi kịp thời, đặt yếu tố chất lượng lên hàng đầu khi chọn thầu, và xem yếu tố giá chỉ là thứ yếu.

Thứ ba, cần chấm dứt tình trạng "thích cho ai trúng thì trúng". Trong giai đoạn 2020-2023, hoạt động đấu thầu tại VIETTEL nói chung và Viettel Bình Thuận nói riêng vẫn tồn tại nhiều bất cập. Tình trạng lách luật của bên mời thầu khiến nhiều nhà thầu gặp khó khăn, đặc biệt là về hợp đồng tương tự và chứng minh kinh nghiệm mua sắm. Một số chủ đầu tư còn yêu cầu xác nhận từ bên mời thầu trước đó rằng nhà thầu đã thực hiện tốt các hợp đồng tương tự, mặc dù điều này không cần thiết với gói thầu hiện tại. Điều này cho thấy một số doanh nghiệp cố tình gây khó khăn cho nhà thầu, dù pháp luật và quy chế đấu thầu đã có quy định rõ ràng. Trong thời gian tới, VIETTEL cần xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động đấu thầu.

Thứ tư, tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng để đảm bảo tính cạnh tranh. VIETTEL cần đẩy mạnh áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu đủ điều kiện, khuyến khích chuyển đổi từ các hình thức lựa chọn nhà thầu khác sang chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu rộng rãi qua mạng. Đồng thời, cần có chính sách khen thưởng cho các đơn vị thực hiện tốt công tác đấu thầu qua mạng, đạt tỷ lệ tiết kiệm cao.

Kết luận Chương 3

Chương 3 đưa ra một số giải pháp đề xuất được nhìn nhận từ các hạn chế và tồn tại mà các đơn vị trực thuộc VIETTEL trong đó có Viettel Bình Thuận gặp phải trong quá trình LCNT với mong muốn góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong pháp luật đấu thầu nói chung, Quy chế quản lý nội bộ về đấu thầu VIETTEL nói riêng, theo đó trong bất cứ giải pháp nào thì yếu tố con người là then chốt. Đạo đức, năng lực, trình độ,...của cán bộ và chuyên viên làm công tác đấu thầu cần được xem trọng, tập trung trong quá trình thực thi pháp luật.

KẾT LUẬN

Pháp luật về đấu thầu đã xây dựng được một nền tảng pháp lý vững chắc, tạo môi trường thuận lợi cho cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và công khai trong các hoạt động đấu thầu tại Việt Nam nói chung và tại VIETTEL nói riêng. Hiện nay, trong số các hình thức và phương thức đấu thầu mua sắm hàng hóa, đấu thầu rộng rãi qua mạng là hình thức phổ biến nhất, đồng thời được Chính phủ chỉ đạo áp dụng và khuyến khích đẩy mạnh với mục tiêu triển khai triệt để đến năm 2025. Ưu điểm nổi bật của đấu thầu qua mạng không chỉ nằm ở việc đảm bảo mục tiêu cạnh tranh lành mạnh mà còn giúp nâng cao hiệu quả quản lý vốn và nguồn lực.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, VIETTEL đã tiên phong ban hành các hướng dẫn chi tiết nhằm thúc đẩy áp dụng đấu thầu qua mạng, đặc biệt mở rộng đối với hoạt động mua sắm thiết bị. Đồng thời, doanh nghiệp cũng đã nỗ lực hoàn thành lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2020 - 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ. Tuy nhiên, việc áp dụng và thực thi pháp luật cùng các quy chế quản lý đấu thầu tại VIETTEL nói chung và Viettel Bình Thuận nói riêng vẫn chưa đạt được hiệu quả cao như kỳ vọng. Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu chưa tận dụng tối đa các tính năng hỗ trợ từ công nghệ thông tin và chưa đạt được hiệu quả thực sự như mục tiêu của nhà lập pháp và của VIETTEL. Hơn nữa, các hành vi vi phạm pháp luật đấu thầu vẫn tồn tại phổ biến với mức độ ngày càng tinh vi và phức tạp, bao gồm tham nhũng, gian lận, thông thầu, ưu tiên không công bằng, cùng các vấn đề chậm trễ và rườm rà trong khâu thẩm định và phê duyệt.

Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ việc nhận thức của các chủ thể liên quan đến pháp luật đấu thầu còn chưa đầy đủ; đội ngũ cán bộ quản lý và thực hiện đấu thầu thiếu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, đồng thời chưa theo kịp sự vận hành của nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ cũng đặt ra thách thức lớn, khi nhiều hành vi và mối quan hệ trong đấu thầu vẫn nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của pháp luật hiện hành.

Đề tài "Thực tiễn áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hóa tại Viettel Bình Thuận" mặc dù không phải là vấn đề mới, nhưng lại chuyên sâu vào lĩnh vực mua sắm hàng hóa trong các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc ngành viễn thông và công nghệ thông tin. Về mặt lý luận, đề tài không quá phức tạp, nhưng trong thực tiễn áp dụng lại nảy sinh nhiều khó khăn. Tác giả đã dựa trên kinh nghiệm thực tế làm việc tại Viettel Bình Thuận để đưa ra một số giải pháp thiết thực, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước trong hoạt động mua sắm hàng hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Văn bản pháp luật

1. Quốc hội, 2005. Luật Thương mại số 36/2005/QH11
2. Quốc hội, 2013. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13
3. Quốc hội, 2016. Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13
4. Quốc hội, 2019. Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH 2019 Luật Thương mại
5. Quốc hội, 2020. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
6. Chính phủ, 2014. Nghị định 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2015. Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu
8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2016. Thông tư 10/2016/TT-BKHĐT quy định chi tiết về giám sát, theo dõi việc tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu và lựa chọn nhà đầu tư
9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2017. Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia
10. Chính Phủ, 2017. Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 04/04/2017 về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng nguồn vốn nhà nước
11. Chính Phủ, 2017. Chỉ thị 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước
12. Chính Phủ, 2017. Chỉ thị số 47/CT-TTG 2017 ngày 27/12/2017 chấn chỉnh công tác đấu thầu trong dự án đầu tư phát triển
13. Chính phủ, 2018. Nghị định số 05/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
14. Chính phủ, 2019. Nghị định 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng

công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

15. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022. Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

16. Quốc hội, 2023. Luật đấu thầu số 22/2023/QH15

B. Tài liệu chuyên khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2018-2022. Báo cáo công tác quản lý Đấu thầu
2. Cục Quản lý đấu thầu – Bộ KH&ĐT, 2016. Giáo trình đấu thầu mua sắm
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2016. Thông tư 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22/7/2016 quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu
4. Cục Quản lý đấu thầu – Bộ KH&ĐT, 2017. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, chương trình cơ bản lựa chọn nhà thầu
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2017. Thông tư 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 Cung cấp thông tin về đấu thầu hoạt động lựa chọn nhà thầu
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2019. Chỉ thị 03/CT-BKHĐT ngày 24/05/2019 Chấn chỉnh công tác đấu thầu tăng cường hiệu lực trong đấu thầu
7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020. Thông tư 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/06/2020 sửa đổi Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia
8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022. Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024. Ngày 15/02/2024, Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
10. VIETTEL, 2019. Quyết định số 1219/QĐ-CNVTQĐ-ĐTXD ngày 22/3/2019 ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm tại Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
11. VIETTEL, 2020. Quyết định số 2235/QĐ-VTQĐ-ĐT ngày 03/07/2020 về việc

ban hành Quy chế mua sắm thường xuyên của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

12. VIETTEL, 2022. Quyết định số 5950/QĐ-CNVTQĐ ngày 01/11/2022 về việc Ban hành Quy định mua sắm thường xuyên trong Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

13. VIETTEL, 2022. Quy định 1408/QĐ-CNVTQĐ-ĐTXD ngày 29/3/2022 về việc Ban hành “Quy định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu điện tử trong Tập đoàn Công nghiệp – Viễn Thông Quân đội”

14. VIETTEL, 2023. Quyết định số 8134/QĐ-CNVTQĐ ngày 09/10/2023 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm tại Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội để thay thế Quyết định 1219/QĐ-CNVTQĐ-ĐTXD

15. VIETTEL, 2023. Quy định Chi tiết về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống cổng đấu thầu Viettel theo Quy định mua sắm thường xuyên trong Tập đoàn (<https://dauthau.viettel.com.vn/#!/tra-cuu-ccdttdt>)

16. VIETTEL, 2023. Hướng dẫn sử dụng cổng đấu thầu VIETTEL cho người dùng là nhà thầu/đối tác (<https://dauthau.viettel.com.vn/share/hdsd.pdf>)

17. VIETTEL, 2023. Thông báo Triển khai hệ thống đấu thầu SAP Ariba cho các gói thầu đấu thầu qua mạng thực hiện theo Quy định mua sắm thường xuyên của Tập đoàn (<https://dauthau.viettel.com.vn/share/hdsd.pdf>)

18. <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> (Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)

19. <https://dauthau.viettel.com.vn/> (Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của VIETTEL)

20. <https://viettel.com.vn/> (Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội)

21. <https://baodauthau.vn/> (Báo đấu thầu)

22. <https://kinhtevadubao.vn/thuc-trang-cong-tac-dau-thau-o-viet-nam-hien-nay-va-khuyen-nghi-21227.html>

23. <https://baodautu.vn/tin-hieu-tich-cuc-trong-dau-thau-qua-mang-d118759.html>

24. <https://baodauthau.vn/moi-nam-la-mot-dinh-cai-post143692.html>